

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành tiêu chuẩn, định mức về máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 655/HĐND ngày 20/11/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, về việc thống nhất danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá mua từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 445/TTr-STC ngày 26/10/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức về máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk, như sau:

1. Tiêu chuẩn, định mức về máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị phục vụ hoạt động đặc thù của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập

a) Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá mua dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản: Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này.

b) Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá mua từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản: Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

2. Máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị phục vụ hoạt động đặc thù cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Quyết định này là máy móc, thiết bị có thời gian sử dụng từ 01 năm trở lên và có giá mua từ 10 triệu đồng trở lên; hoặc máy móc, thiết bị có giá mua từ 05 triệu đồng đến dưới 10 triệu đồng và có thời gian sử dụng trên 01 năm mà có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ; hoặc không có cấu tạo đặc biệt theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ nhưng có tính năng để sử dụng phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Trường hợp phát sinh nhu cầu trang bị các máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá mua dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản, nhưng chưa có trong danh mục ban hành kèm theo Phụ lục số 01, Quyết định này; giao Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra, rà soát và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định về số lượng, chủng loại, giá mua máy móc, thiết bị cho từng đơn vị.

4. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá mua từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, nhưng chưa có trong danh mục ban hành kèm theo Phụ lục số 02, Quyết định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định từng trường hợp cụ thể trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Những nội dung khác về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị phục vụ hoạt động đặc thù cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập không quy định tại Quyết định này, thì thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan liên quan kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quyết định này; đồng thời, hàng năm tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị phục vụ hoạt động đặc thù của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Website tỉnh, Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PT&TH tỉnh;
- Các phòng thuộc VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (y_120b).



CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
CÓ GIÁ MUA DƯỚI 500 TRIỆU ĐỒNG/01 ĐƠN VỊ TÀI SẢN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3275/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của UBND tỉnh)

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
1	Bàn hơi tiêu bản	Cái	1	70.000
2	Bàn mổ vạn năng thủy lực	Cái	6	350.000
3	Bàn phẫu thuật sản khoa	Cái	2	180.000
4	Bộ chuẩn liều tự động	Cái	1	100.000
5	Bộ đại phẫu	Cái	5	20.000
6	Bộ dây điện cực điện não	Bộ	2	15.000
7	Bộ dụng cụ khám mắt	Bộ	1	20.000
8	Bộ dụng cụ nhuộm	Cái	1	70.000
9	Bộ dụng cụ vi phẫu mạch máu	Bộ	1	170.000
10	Bộ dụng cụ vi phẫu thuật (CTCH)	Cái	1	280.000
11	Bộ gấp phá sỏi bàng quang	Bộ	1	45.000
12	Bộ kẽm kẹp ruột	Cái	1	50.000
13	Bộ khoan sọ não tự dùng	Cái	1	150.000
14	Bộ mở khí quản	Cái	1	15.000
15	Bộ mổ nội soi	Cái	1	10.000
16	Bộ mổ sọ não	Cái	2	15.000
17	Bộ phẫu thuật tai và nhĩ	Cái	1	120.000
18	Bộ phẫu thuật thủy tinh thể	Cái	2	20.000
19	Bộ soi khám thủ thuật bàng quang niệu đạo	Bộ	1	135.000
20	Bộ soi trực tràng	Bộ	1	60.000
21	Bộ tiểu phẫu	Bộ	3	70.000
22	Bơm tiêm điện	Cái	10	35.000
23	Bồn rửa tay tiết trùng	Cái	7	200.000
24	Đầu dò siêu âm các loại	Cái	1	200.000
25	Đèn điều trị vàng da	Cái	6	140.000
26	Đèn đọc phim	Cái	2	15.000
27	Đèn mổ di động	Cái	1	75.000
28	Đèn mổ treo trần	Cái	9	280.000
29	Đèn soi đáy mắt gián tiếp	Cái	1	105.000
30	Doppler mạch máu	Cái	2	90.000
31	Doppler tim thai	Cái	12	25.000
32	Dụng cụ máy nội soi Olympus	Cái	1	210.000
33	Ghế cắt amidan	Cái	1	100.000
34	Ghế máy nha khoa	Cái	5	247.500
35	Giường Inox tay quay	Cái	110	12.000
36	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái	5	340.000
37	Hệ thống cắt đốt	Hệ thống	1	10.000
38	Hệ thống điện di	Hệ thống	1	180.000
39	Hệ thống nội soi	Hệ thống	1	160.000
40	Hệ thống oxy	Hệ thống	2	290.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
41	Hệ thống phẫu thuật nội soi mũi xoang	Hệ thống	1	400.000
42	Hệ thống thở áp lực dương	Hệ thống	4	90.000
43	Hệ thống thở áp lực dương liên tục	Hệ thống	1	180.000
44	Hệ thống xử lý nước	Hệ thống	1	350.000
45	Holter theo dõi huyết áp	Cái	2	99.000
46	Kèm gấp dị vật	Cái	1	12.000
47	Kính hiển vi	Cái	10	45.000
48	Kính hiển vi chụp hình	Cái	1	190.000
49	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	1	350.000
50	Kính hiển vi phẫu thuật	Cái	4	290.000
51	Kính hiển vi phẫu thuật tai	Cái	1	320.000
52	Kính sinh hiển vi	Cái	5	45.000
53	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	10	180.000
54	Máy bơm CO2 dùng cho mổ nội soi	Cái	1	200.000
55	Máy cắt lát vi thể	Cái	1	80.000
56	Máy cắt nước	Cái	3	70.000
57	Máy cắt vi phẫu	Cái	1	280.000
58	Máy chiếu	Cái	10	50.000
59	Máy cưa thạch cao	Cái	2	10.000
60	Máy điện tim 1 cần	Cái	5	30.000
61	Máy điện tim 3 cần	Cái	20	50.000
62	Máy điện tim 6 cần	Cái	5	75.000
63	Máy điều trị bằng nhiệt + rung + từ	Cái	1	300.000
64	Máy điều trị sóng ngắn và sóng liên tục	Cái	1	220.000
65	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	1	180.000
66	Máy đo độ lắng máu	Cái	1	90.000
67	Máy đo khí máu	Cái	1	45.000
68	Máy đo khúc xạ giác mạc tự động	Cái	1	250.000
69	Máy đo liều phóng xạ	Cái	1	40.000
70	Máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu	Cái	5	35.000
71	Máy đo thính lực	Cái	2	250.000
72	Máy đốt điện cổ tử cung	Cái	1	260.000
73	Máy garo tự động	Cái	2	180.000
74	Máy holter theo dõi tim mạch 24h	Cái	3	60.000
75	Máy hút âm	Cái	10	15.000
76	Máy hút dịch phẫu thuật	Cái	10	32.000
77	Máy hút điện	Cái	10	50.000
78	Máy in	Cái	300	7.000
79	Máy kéo cột sống	Cái	2	250.000
80	Máy kéo cột sống + lưng	Cái	1	180.000
81	Máy kéo cột sống lưng và cổ	Cái	1	290.000
82	Máy kéo giãn cột sống	Cái	1	300.000
83	Máy khám mắt	Cái	1	110.000
84	Máy khoan sọ não	Cái	2	75.000
85	Máy khoan xương	Cái	2	10.000
86	Máy khoan xương điện	Cái	1	135.000
87	Máy kích thích điện	Cái	4	220.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
88	Máy lắc máu	Cái	10	50.000
89	Máy lấy cao răng	Cái	1	35.000
90	Máy lọc thận nhân tạo	Cái	20	25.000
91	Máy lọc thận nhân tạo FRESNIUS thế hệ V10	Cái	15	468.000
92	Máy ly tâm	Cái	10	70.000
93	Máy ly tâm lạnh	Cái	1	380.000
94	Máy Monitor sản khoa	Cái	10	150.000
95	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	65	300.000
96	Máy nén hơi	Cái	5	50.000
97	Máy nghe tim thai	Cái	10	20.000
98	Máy nội soi tai mũi họng	Cái	2	230.000
99	Máy phân tích máu tự động	Cái	1	250.000
100	Máy phân tích nước tiểu	Cái	2	200.000
101	Máy phân tích sinh hóa bán tự động	Cái	1	300.000
102	Máy Photocopy	Cái	10	90.000
103	Máy rửa dạ dày	Cái	2	45.000
104	Máy rửa màng lọc thận nhân tạo (loại 02 quả)	Máy	4	490.000
105	Máy rửa phim tự động	Cái	2	350.000
106	Máy rửa sấy tiệt trùng dụng cụ	Cái	1	280.000
107	Máy rửa siêu âm	Cái	1	50.000
108	Máy sấy lam	Cái	1	80.000
109	Máy siêu âm trắng đen	Cái	5	470.000
110	Máy siêu âm trị liệu	Cái	2	75.000
111	Máy sốc điện	Cái	8	150.000
112	Máy Tạo Nhịp Tim Ngoài Cơ Thể	Cái	2	180.000
113	Máy tạo oxy di động	Cái	5	125.000
114	Máy thanh lọc không khí	Cái	5	10.000
115	Máy theo dõi chuyển dạ đẻ	Cái	2	145.000
116	Máy thở cho nhi sơ sinh	Cái	10	400.000
117	Máy truyền dịch tự động	Cái	14	46.000
118	Máy ủ nhiệt	Cái	1	15.000
119	Máy vi tính (bao gồm cả bàn máy và thiết bị lưu điện)	Cái	350	13.000
120	Máy xét nghiệm ion đồ	Cái	1	170.000
121	Máy xét nghiệm máu	Cái	1	450.000
122	Monitor đo khí và huyết động học	Cái	1	280.000
123	Ôn áp	Cái	1	35.000
124	Ống nội soi và dây dẫn sáng	Cái	1	250.000
125	Súng sinh thiết	Cái	1	35.000
126	Tủ âm	Cái	1	90.000
127	Tủ an toàn sinh học	Cái	2	150.000
128	Tủ bảo quản máu	Cái	1	350.000
129	Tủ hút vô trùng	Cái	2	30.000
130	Tủ sấy	Cái	2	80.000
131	Tủ thao tác PCR	Cái	1	220.000
1	Adapter cho máy ly tâm 15ml	Cái	1	70.000
2	Bàn mổ đa năng có giàn mổ	Cái	1	220.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
3	Bàn mổ đa năng thủy lực	Cái	2	230.000
4	Banh miệng DingMann	Cái	1	25.000
5	Bộ đại phẫu chấn thương chỉnh hình	Cái	1	250.000
6	Bộ đặt nội khí quản (15 khoản, 21 món)	Cái	5	30.000
7	Bộ dụng cụ chấn thương chỉnh hình	Cái	1	150.000
8	Bộ dụng cụ mở khí quản	Cái	1	45.000
9	Bộ dụng cụ mổ quặm, mộng mắt	Cái	2	80.000
10	Bộ dụng cụ nạo vôi răng	Cái	1	30.000
11	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Cái	1	75.000
12	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi mũi xoang	Cái	1	290.000
13	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa - KHHGD	Cái	1	70.000
14	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hoá	Cái	1	180.000
15	Bộ dụng cụ trung phẫu	Cái	1	100.000
16	Bộ mở khí quản	Cái	1	15.000
17	Bộ nội soi chuẩn đoán tai mũi họng	Cái	1	75.000
18	Bộ phẫu thuật thanh quản treo	Cái	1	100.000
19	Bộ phẫu thuật tiêu hóa	Cái	1	90.000
20	Bộ tiểu phẫu	Cái	1	70.000
21	Bơm tiêm điện	Cái	2	35.000
22	Bơm tim tự động	Cái	2	45.000
23	Đầu dò siêu âm các loại	Cái	1	200.000
24	Đầu dò tuyến tính điện từ loại Linear	Cái	2	120.000
25	Đèn Clar	Cái	1	20.000
26	Đèn điều trị vàng da	Cái	1	140.000
27	Đèn khám	Cái	1	30.000
28	Đèn khe sinh hiển vi khám mắt	Cái	1	100.000
29	Đèn mổ 1 bóng treo tường	Cái	2	45.000
30	Đèn mổ 1 bóng (Halogen)	Cái	2	12.000
31	Đèn mổ ánh sáng lạnh	Cái	1	10.000
32	Đèn mổ di động ≥ 60000 Lux	Cái	1	100.000
33	Đèn mổ di động có pin sạc 1 nhánh 4 bóng, 88000 Lux	Cái	1	75.000
34	Đèn mổ treo trần 1 nhánh 8 bóng, 135000Lux	Cái	1	140.000
35	Đèn quang trùng hợp	Cái	1	15.000
36	Đèn sấy quang trùng hợp	Cái	4	15.000
37	Dụng cụ phẫu thuật nội soi mũi xoang	Cái	2	15.000
38	Ghế máy nha khoa	Cái	5	247.500
39	Giường cấp cứu 3 chức năng chạy điện	Cái	2	40.000
40	Giường cấp cứu nhi	Cái	1	60.000
41	Giường đa chức năng điều khiển điện	Cái	1	240.000
42	Giường hồi sức đa năng	Cái	4	20.000
43	Hệ thống máy chủ	Hệ thống	2	300.000
44	Khoan điện chuyên dụng (khoan xương)	Cái	1	16.000
45	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	5	65.000
46	Kính hiển vi mổ mắt	Cái	1	95.000
47	Kính hiển vi phẫu thuật	Cái	1	360.000
48	Kính sinh hiển vi phẫu thuật đa năng	Cái	1	140.000
49	Kính sinh hiển vi phẫu thuật Mắt	Cái	1	360.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
50	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	5	180.000
51	Máy + ghế khám tai mũi họng	Cái	1	150.000
52	Máy cắt đốt điện cao tần	Cái	5	140.000
53	Máy chiếu	Cái	4	50.000
54	Máy điện giải đồ	Cái	1	120.000
55	Máy điện não đồ vi tính	Máy	1	80.000
56	Máy điện tim 1 cần	Cái	1	30.000
57	Máy điện tim 3 cần	Cái	5	50.000
58	Máy điện tim 6 cần	Cái	1	78.000
59	Máy đo độ bão hoà oxy loại để bàn	Cái	1	210.000
60	Máy đo độ khúc xạ	Cái	1	145.000
61	Máy đo khúc xạ tự động	Máy	1	368.800
62	Máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu	Cái	1	35.000
63	Máy đông nông laser 25mW	Cái	1	30.000
64	Máy đốt điện cổ tử cung	Cái	1	260.000
65	Máy giặt công nghiệp	Máy	1	489.000
66	Máy giặt công suất 35kg/ mẻ	Cái	1	490.000
67	Máy hút dịch	Cái	2	30.000
68	Máy hút dịch xách tay	Cái	3	17.000
69	Máy hút điện	Cái	2	50.000
70	Máy hút đờm dịch, dãi	Cái	1	100.000
71	Máy hút thai	Cái	1	20.000
72	Máy in	Cái	40	7.000
73	Máy kéo cột sống lưng và cổ	Cái	1	290.000
74	Máy khí dung	Cái	3	20.000
75	Máy khí dung siêu âm	Cái	1	30.000
76	Máy khử trùng phòng mổ	Máy	1	83.000
77	Máy kích thích điện 32 kênh	Máy	1	90.000
78	Máy làm ấm dịch truyền	Cái	1	20.000
79	Máy làm ấm trẻ sơ sinh	Cái	2	20.000
80	Máy Laser bán dẫn nội mạch 02 đầu phát	Cái	1	30.000
81	Máy lấy cao răng bằng siêu âm	Cái	1	22.000
82	Máy ly tâm	Cái	1	70.000
83	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	1	300.000
84	Máy monitoring sản khoa	Cái	2	150.000
85	Máy nghe tim thai	Cái	5	20.000
86	Máy nội soi cứng	Cái	1	45.000
87	Máy nội soi tai mũi họng	Cái	1	230.000
88	Máy phá rung tim	Cái	1	150.000
89	Máy phân tích nước tiểu	Cái	1	90.000
90	Máy phân tích tốc độ lắng máu	Cái	1	120.000
91	Máy phòng mổ 6 thông số	Cái	2	180.000
92	Máy Photocopy	Cái	2	75.000
93	Máy rửa dạ dày	Cái	1	27.000
94	Máy rửa phim tự động	Cái	1	350.000
95	Máy sản khoa 2 chức năng	Cái	1	140.000
96	Máy sấy công nghiệp	Máy	1	391.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
97	Máy siêu âm lấy cao răng	Cái	3	20.000
98	Máy siêu âm trắng đen	Cái	1	470.000
99	Máy sốc nhịp tim có tạo nhịp ngoài	Cái	1	180.000
100	Máy soi cổ tử cung	Cái	1	220.000
101	Máy sóng ngắn điều trị	Cái	1	130.000
102	Máy súc rửa dạ dày tự động	Cái	1	41.000
103	Máy tạo oxy	Cái	1	40.000
104	Máy tạo oxy di động	Cái	1	100.000
105	Máy tháo lông	Cái	2	70.000
106	Máy tháo lông ruột	Cái	1	69.000
107	Máy vi tính (bao gồm cả bàn máy và thiết bị lưu điện)	Cái	120	13.000
108	Máy xông khí dung siêu âm	Cái	1	20.000
109	Máy XQ cố định cao tần 300mA - bàn trượt bốn chiều	Cái	1	450.000
110	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1	350.000
111	Nồi hấp ướt	Cái	1	90.000
112	Ống nội soi hầu họng ĐK 8mm, 90 độ, dài 190mm	Cái	1	25.000
113	Ống nội soi tai ĐK 2,7mm, 0 độ, dài 110mm	Cái	1	20.000
114	Ống nội soi xoang - tai ĐK 2,7 mm, 0 độ, dài 175mm	Cái	1	20.000
115	Tủ bảo quản sinh phẩm	Cái	2	110.000
116	Tủ Sấy	Cái	1	31.500
1	Bộ khám tổng quát	Cái	1	15.000
2	Máy bơm truyền dịch tự động	Cái	1	290.000
3	Máy chiếu	Cái	2	50.000
4	Máy điện tim 6 cần	Cái	1	75.000
5	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	1	100.000
6	Máy đo điện giải đồ	Cái	1	220.000
7	Máy đo khí máu	Máy	1	460.000
8	Máy hút áp lực âm	Cái	1	105.000
9	Máy hút dịch 1224	Cái	1	14.000
10	Máy hút dịch di động	Cái	1	22.000
11	Máy hút dịch điện để bàn	Cái	1	40.000
12	Máy hút dịch phẫu thuật	Cái	1	20.000
13	Máy hút đờm dịch, dãi	Cái	1	100.000
14	Máy in	Cái	5	7.000
15	Máy ly tâm	Cái	1	70.000
16	Máy ly tâm lạnh	Cái	1	380.000
17	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	2	300.000
18	Máy nén khí dùng cho máy thở	Máy	1	70.000
19	Máy Photocopy	Cái	1	90.000
20	Máy rửa phim tự động	Cái	1	350.000
21	Máy sinh hóa bán tự động	Cái	2	170.000
22	Máy sinh hóa nước tiểu	Cái	1	17.000
23	Máy tạo oxy	Cái	1	40.000
24	Máy vi tính (bao gồm cả bàn máy và thiết bị lưu điện)	Cái	10	13.000
25	Máy xét nghiệm huyết học	Cái	1	450.000
26	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2	350.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
27	Tủ âm	Cái	1	90.000
28	Tủ Ấm CO ₂	Cái	1	199.000
29	Tủ cấy vi sinh	Cái	1	150.000
30	Tủ sấy	Cái	1	80.000
1	Autorefractometer CCD Dual	Cái	1	110.000
2	Bàn mổ đa năng K70	Cái	1	230.000
3	Bàn mổ đục thủy tinh thể	Cái	1	200.000
4	Bàn phẫu thuật mắt	Cái	1	230.000
5	Bộ bàn ghế đo khám mắt	Cái	1	65.000
6	Bộ chiếu biểu đồ thị lực.	Cái	1	50.000
7	Bộ dây hút duy trì tiền phòng ACSOpticon	Cái	1	20.000
8	Bộ dụng cụ phẫu thuật CK mắt	Cái	1	130.000
9	Bộ dụng cụ tuyến lệ mũi 32 khoan	Cái	1	16.000
10	Bộ dụng cụ vi phẫu - 16 khoan	Cái	2	45.000
11	Bộ hồi sức cấp cứu Blue Cross (5 khoan)	Cái	1	25.000
12	Bộ phẫu thuật mắt (19 khoan)	Cái	1	20.000
13	Bộ vi phẫu RUMEX (48 khoan của 4 bộ)	Cái	1	180.000
14	Compa đo độ lác Moria	Cái	1	20.000
15	Cụm Kính vol, godman và điện di giác mạc	Cái	1	50.000
16	Đèn mổ 4 bóng-SS2230 (S2 Surgery Light)	Cái	1	225.000
17	Đèn mổ di động	Cái	1	75.000
18	Đèn soi đáy mắt Heine Beta 200S (6 chức năng)	Cái	1	20.000
19	Hệ thống Labor inox dùng rửa tay tiết trùng trong phòng mổ	Cái	1	32.000
20	Hệ thống mài tròn, định tâm, dò gong tự động	Cái	1	200.000
21	Kéo cắt bao Moria	Cái	1	20.000
22	Kẹp xé bao Corydon Forcep	Cái	1	20.000
23	Kính Glolman 3 gương	Cái	1	12.000
24	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	1	15.000
25	Kính hiển vi khám mắt	Cái	1	150.000
26	Kính hiển vi phẫu thuật	Cái	1	350.000
27	Kính hiển vi phẫu thuật	Cái	1	55.000
28	Kính sinh hiển vi khám mắt	Cái	1	50.000
29	Kính sinh hiển vi phẫu thuật	Cái	1	250.000
30	Mainboard Intel X58	Cái	1	12.000
31	Mặt nạ đo thị lực	Cái	1	85.000
32	Máy bộ Acer veriton M2610 i3+moniter LCD acer	Bộ	7	15.000
33	Máy bộ Acer veriton M2610 i3+moniter LCD acer	Bộ	1	70.000
34	Máy chiếu	Cái	2	50.000
35	Máy đo khúc xạ giác mạc tự động	Cái	1	178.000
36	Máy hút dịch	Cái	1	14.000
37	Máy in	Cái	5	7.000
38	Máy ly tâm	Cái	1	70.000
39	Máy monitor theo dõi bệnh nhân	Máy	1	300.000
40	Máy phân tích sinh hoá bán tự động	Cái	1	300.000
41	Máy Photocopy	Cái	1	90.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
42	Máy phun khử trùng phòng mổ	Cái	1	100.000
43	Máy siêu âm mắt	Cái	1	350.000
44	Máy sinh hiển vi kẹp bàn Ocan Optic	Cái	1	100.000
45	Máy vi tính (bao gồm cả bàn máy và thiết bị lưu điện)	Cái	10	13.000
46	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cái	1	90.000
47	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1	350.000
48	Overhead	Cái	1	12.000
49	Sinh hiển vi khám mắt	Cái	1	320.000
50	Tay cầm Ozil® Torsional Handpiece.	Cái	2	130.000
1	Máy in	Cái	5	7.000
2	Máy vi tính (bao gồm cả bàn máy và thiết bị lưu điện)	Cái	10	13.000
3	Máy hút dịch điện	Cái	1	25.000
4	Máy hút dịch	Cái	1	35.000
5	Máy tạo oxy	Cái	2	35.000
6	Máy chiếu	Cái	2	50.000
7	Máy điện tim 3 cần	Cái	1	50.000
8	Máy điều trị từ trường	Cái	1	50.000
9	Máy hút điện	Cái	1	50.000
10	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	1	65.000
11	Máy ly tâm	Cái	1	70.000
12	Tủ bảo quản sinh phẩm	Cái	2	70.000
13	Máy phân tích nước tiểu	Cái	1	90.000
14	Máy Photocopy	Cái	1	90.000
15	Máy sốc điện tâm thần (EC)	Cái	2	120.000
16	Bộ kích thích quang máy điện não	Cái	1	130.000
17	Phần mềm đo điện não	Cái	1	130.000
18	Máy phân tích huyết học	Cái	1	220.000
19	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1	350.000
20	Máy điện não đồ 64 kênh KTS	Cái	1	380.000
21	Máy phân tích sinh hóa	Cái	1	450.000
22	Máy xét nghiệm huyết học	Cái	1	450.000
1	Bàn mổ trĩ số 5	Cái	1	65.000
2	Bộ đèn soi trực tràng	Cái	1	25.000
3	Bộ dụng cụ mổ trĩ	Cái	1	35.000
4	Buồng đếm bạch cầu và đo Hemoglobin	Cái	1	20.000
5	Đầu dò siêu âm tim	Cái	1	200.000
6	Ghế máy nha khoa	Cái	1	247.500
7	Giường xiên quay	Cái	1	12.000
8	Hệ thống cô thuốc	Cái	1	180.000
9	Hệ thống hấp, sắc thuốc tự động	Cái	1	140.000
10	Hệ thống máy kéo giãn cột sống: cổ lưng và ngực	Cái	1	260.000
12	Hệ thống oxy cao áp	Cái	1	480.000
13	Hệ thống xông hơi sắc thuốc	Cái	1	320.000
14	Kính hiển vi	Cái	1	45.000
15	Máy cạo vôi răng	Cái	1	20.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
59	Máy chiếu	Cái	3	50.000
17	Máy dập viên tế	Cái	1	54.000
18	Máy điện tim 1 cần	Cái	1	30.000
19	Máy điện tim 3 cần	Cái	1	50.000
20	Máy điện tim 3 cần	Cái	1	50.000
21	Máy điện xung	Cái	1	155.000
23	Máy điều trị siêu âm	Cái	2	40.000
24	Máy đo HBA1C	Cái	1	65.000
25	Máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu	Cái	1	35.000
27	Máy giặt công nghiệp	Cái	1	480.000
58	Máy in	Cái	20	7.000
28	Máy kéo cột sống	Cái	1	150.000
29	Máy kéo giãn cột sống	Cái	1	300.000
30	Máy kích thích điện, điện phân	Cái	1	75.000
31	Máy kích thích thần kinh	Cái	1	30.000
32	Máy laser nội mạch 2 đầu phát	Cái	2	40.000
33	Máy ly tâm	Cái	1	70.000
35	Máy nội soi tai mũi họng	Cái	1	230.000
36	Máy phân tích máu + hóa chất	Cái	1	65.000
37	Máy phân tích sinh hóa bán tự động	Cái	1	300.000
60	Máy Photocopy	Cái	2	90.000
38	Máy quang châm	Cái	1	40.000
39	Máy rửa dược liệu	Cái	1	30.000
40	Máy rửa phim tự động	Cái	1	350.000
41	Máy sắc, chiết và đóng túi đông y	Cái	1	138.000
42	Máy sao dược liệu	Cái	1	20.000
44	Máy sinh hiển vi	Cái	1	150.000
45	Máy sinh hóa PT nước tiểu	Cái	1	25.000
46	Máy soi cổ tử cung KTS	Cái	1	55.000
47	Máy sóng ngắn	Cái	1	290.000
48	Máy tạo oxy	Cái	1	40.000
50	Máy trộn lắc mẫu	Cái	1	20.000
51	Máy trộn tế	Cái	1	30.000
52	Máy truyền dịch tự động	Cái	1	46.000
49	Máy từ trường điều trị	Cái	1	75.000
57	Máy vi tính (bao gồm cả bàn máy và thiết bị lưu điện)	Cái	50	13.000
53	Máy xay dược liệu	Cái	1	40.000
54	Máy xét nghiệm huyết học	Cái	1	450.000
61	Thiết bị điện ĐT tần số thấp + SC	Cái	1	35.000
62	Thiết bị laser bán dẫn nội mạch	Cái	3	25.000
63	Thiết bị laser bán dẫn nội mạch 2 đầu phát	Cái	1	45.000
64	Thiết bị sóng ngắn trị liệu	Cái	1	200.000
65	Thiết bị tập cơ khớp trong/ cơ khớp ngoài (HE-07)	Cái	1	90.000
66	Thiết bị tập đẩy ngực/ tập khớp vai dạng chèo (HE-02)	Cái	1	70.000
67	Thiết bị tập đẩy vai/ Tập cơ lưng ngực (HE-01)	Cái	1	70.000
68	Thiết bị tập gập duỗi chân (HE-09)	Cái	1	70.000
69	Thiết bị vận động chi trên, chi dưới màn hình cảm ứng	Cái	1	125.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
1	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1	350.000
2	Nồi sấy ướt tiệt trùng 20 lít	Cái	1	15.000
3	Thiết bị đo môi trường ánh sáng	Cái	1	30.000
4	Tủ đông Alarka	Cái	2	10.000
5	Tủ sấy	Cái	1	80.000
6	Tủ vận chuyển Vaccine, sinh phẩm di động	Cái	1	100.000
1	Máy siêu âm trắng đen	Cái	1	470.000
1	Bàn mổ TQ	Cái	1	60.000
2	Bộ kính hiển vi kỹ thuật số	Cái	1	20.000
3	Bo mạch hình ảnh dùng cho máy siêu âm	Cái	1	40.000
4	Đầu dò âm đạo	Cái	1	200.000
5	Đầu dò Curved cho máy siêu âm HD – Phillips	Cái	1	175.000
6	Đầu dò siêu âm đạo	Cái	1	150.000
7	Depsep tim thai	Cái	1	20.000
8	Hệ thống đốt lạnh sản phụ khoa	Cái	1	100.000
9	Hệ thống rửa tay	Cái	1	15.000
10	Máy chiếu	Cái	1	30.000
11	Máy điện tim 6 cần	Cái	1	75.000
12	Máy đo loãng xương	Cái	1	250.000
13	Máy lắc máu	Cái	1	50.000
14	Máy lọc không khí Coway	Cái	1	20.000
15	Máy ly tâm	Cái	1	70.000
16	Máy rửa phim tự động	Cái	1	350.000
17	Máy rửa tay	Cái	1	45.000
18	Máy sinh hoá nước tiểu 13 thông số	Cái	1	60.000
19	Máy soi cổ tử cung + màn hình tivi	Cái	1	45.000
20	Máy soi cổ tử cung	Cái	1	85.000
21	Máy tạo oxy	Cái	1	40.000
22	Máy xét nghiệm đông máu bán tự động 4 kênh	Máy	1	70.000
23	Máy xét nghiệm huyết học	Cái	1	450.000
24	Máy xét nghiệm sinh hóa	Cái	1	450.000
25	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1	350.000
26	Tủ thao tác vô trùng	Cái	1	130.000
1	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	1	65.000
2	Máy đốt điện cổ tử cung	Cái	1	260.000
3	Máy đốt LASER CO2	Cái	1	160.000
4	Máy đốt LASER CO2 phẫu thuật 45W JZZ 3-30P LCD	Cái	1	90.000
5	Máy ly tâm	Cái	1	70.000
6	Máy Phân tích Da KTS	Cái	1	300.000
7	Máy phân tích nước tiểu	Cái	1	90.000
8	Máy PLASMA GX III	Cái	1	15.000
9	Máy Xét Nghiệm Sinh Hóa Tự Động	Máy	1	320.000
10	Máy XN huyết học ABX MICROS 60	Cái	1	270.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
11	Máy XN sinh hoá bán tự động Photometer 5010 V5+	Cái	1	
12	Máy xử lý khói mùi trong phòng mổ HK-2004	Cái	1	200.000
13	Tủ hút vô trùng	Cái	1	35.000
				30.000
1	Bainmary	Cái	2	60.000
2	Bàn ép huyết tương	Cái	1	24.200
3	Cân, lắc và lấy máu tự động	Cái	1	120.000
4	Dàn Elisa	Cái	1	300.000
5	Ghế lấy máu	Cái	1	100.000
6	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	1	65.000
7	Máy điện giải	Cái	1	200.000
8	Máy đo Hemoglobin	Cái	1	300.000
9	Máy hàn dây túi máu	Cái	1	120.000
10	Máy hàn dây túi máu để bàn	Cái	1	198.000
11	Máy hấp diệt trùng	Cái	1	110.000
12	Máy khí dung	Cái	3	20.000
13	Máy khí máu	Cái	2	400.000
14	Máy lắc dạng bập bênh	Cái	1	120.000
15	Máy ly tâm	Cái	1	70.000
16	Máy ly tâm (24 ống)	Cái	1	124.000
17	Máy ly tâm lạnh	Cái	1	380.000
18	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cái	2	90.000
19	Tủ an toàn sinh học	Cái	1	150.000
20	Tủ bảo quản máu	Cái	1	350.000
21	Tủ bảo quản sinh phẩm	Cái	1	110.000
1	Bàn chống rung (HL SD 02 cái ,ĐD SD 01 cái)	Cái	1	120.000
2	Bể rửa siêu âm có gia nhiệt	Cái	1	65.000
3	Bộ bơm mẫu tự động ghép nối 1260 HPLC	Cái	1	380.000
4	Bộ ép viên tự động	Cái	1	140.000
5	Burret	Cái	1	80.000
6	Cân kỹ thuật không lồng kính (2 số lẻ)	Cái	1	25.000
7	Cân phân tích 3 số lẻ	Cái	1	100.000
8	Cân phân tích 4/5 số lẻ (Hiệu chuẩn nội) (HL-VS)	Cái	1	200.000
9	Cân phân tích 5 số lẻ	Cái	3	150.000
10	Cân phân tích điện tử	Cái	1	110.000
11	Cân phân tích điện tử, kèm máy in cân kết nối cân	Cái	1	20.000
12	Cân xác định độ ẩm	Cái	1	80.000
13	Điện cực kép	Cái	1	40.000
14	Hệ thống lọc vô trùng	Bộ	1	200.000
15	Khúc xạ kế để bàn tự động	Cái	1	300.000
16	Kính hiển vi	Cái	1	45.000
17	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	1	65.000
18	Màng lọc cho tủ hút khí độc Esco ADC/4A1	Cái	6	15.000
19	Máy cất nước 01 lần	Cái	1	35.000
20	Máy cất nước 02 lần	Cái	1	80.000
21	Máy chiếu, bút, màn hình treo tường	Cái	1	35.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
22	Máy chuẩn điện thế	Cái	1	170.000
23	Máy chuẩn độ Karl Fisher	Cái	1	200.000
24	Máy cô quay chân không	Cái	1	400.000
25	Máy đếm tiểu phân tự động	Cái	1	300.000
26	Máy đồ đĩa môi trường vi sinh	Cái	1	200.000
27	Máy đo điểm nóng chảy	Cái	2	360.000
28	Máy đo độ hòa tan	Cái	1	350.000
29	Máy đo quang phổ tử ngoại khả kiến	Cái	2	300.000
30	Máy đo vòng vô khuẩn	Cái	1	100.000
31	Máy hấp diệt trùng	Cái	1	40.000
32	Máy hấp diệt trùng đứng	Cái	1	100.000
33	Máy hút ẩm	Cái	4	15.000
34	Máy in cân độ ẩm	Cái	1	25.000
35	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	1	50.000
36	Máy lắc	Cái	1	110.000
37	Máy lắc ống nghiệm Vortex	Cái	1	20.000
38	Máy lắc siêu âm	Cái	1	80.000
39	Máy lắc tròn	Cái	1	90.000
40	Máy quang phổ tử ngoại 2 chùm tia	Cái	1	400.000
41	Máy thử độ tan rã	Cái	1	210.000
42	Máy ủ chuẩn bị M/trường nuôi cấy	Cái	1	200.000
43	Nồi hấp diệt trùng	Cái	4	350.000
44	Phân cực kế điện tử hiện số	Cái	1	400.000
45	Phễu lọc (SD trong máy hút chân không)	Cái	3	16.000
46	Thiết bị đo tỷ trọng	Cái	1	80.000
47	Tủ ẩm	Cái	1	90.000
48	Tủ cấy vi sinh	Cái	2	150.000
49	Tủ hút khí độc	Cái	3	250.000
50	Tủ hút khí độc XL bằng bộ lọc	Cái	1	100.000
51	Tủ mát 248 lít	Cái	1	160.000
52	Tủ sấy	Cái	4	80.000
1	Bộ dụng cụ mổ tử thi	Bộ	2	15.000
2	Cửa xương điện	Cái	4	20.000
3	Kính hiển vi màu	Cái	1	110.000
4	Máy cắt vi phẫu	Cái	1	280.000
5	Máy ly tâm	Cái	1	70.000
6	Máy vùi mô	Cái	1	350.000
7	Tủ bảo quản tử thi	Cái	1	140.000
8	Tủ sấy diệt trùng	Cái	3	25.000
1	Bộ xét nghiệm Elisa DA-EC	Cái	1	350.000
2	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	5	65.000
3	Kính hiển vi điện tử	Cái	1	110.000
4	Máy hấp ướt diệt trùng tự động	Cái	1	180.000
5	Máy ly tâm	Cái	1	70.000
6	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	1	280.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
7	Máy phân tích nước tiểu	Cái	1	90.000
8	Máy rửa sấy khô tiệt trùng dụng cụ	Cái	1	100.000
9	Tủ bảo quản sinh phẩm	Cái	2	25.000
10	Tủ lưu mẫu bệnh phẩm	Cái	1	25.000
1	Bàn khám phụ khoa Inox có nệm	Cái	1	10.000
2	Đèn khám	Cái	1	30.000
3	Kính hiển vi	Cái	1	45.000
4	Kính hiển vi huỳnh quang	Cái	1	250.000
5	Máy cấy máu	Cái	1	450.000
6	Máy điện tim 1 cần	Cái	1	30.000
7	Máy đốt điện cao tần LBSL	Cái	1	10.000
8	Máy hút âm	Cái	1	15.000
9	Máy lắc bàn ngang	Cái	1	25.000
10	Máy lắc RPR	Cái	1	20.000
11	Máy lắc SERODIA	Cái	1	30.000
12	Máy ly tâm	Cái	1	70.000
13	Máy phân tích nước tiểu	Cái	1	90.000
14	Máy trộn Voltex	Cái	1	20.000
15	Máy xét nghiệm huyết học	Cái	1	450.000
16	Micropipet đơn 50-300ul	Cái	1	10.000
17	Micropipette 8 kênh	Cái	1	10.000
18	Mô hình dương vật	Cái	1	60.000
19	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1	350.000
20	Pipetman 8 kênh	Cái	1	15.000
21	Tủ âm	Cái	1	90.000
22	Tủ an toàn sinh học	Cái	1	150.000
23	Tủ bảo quản sinh phẩm	Cái	1	110.000
24	Tủ sấy	Cái	1	80.000
1	Bếp cách thủy	Cái	1	12.000
2	Bộ cất béo ELECTROTHERMAL	Cái	1	20.000
3	Bộ chiết pha rắn (SPE Mani fold) 12 chỗ	Cái	1	15.000
4	Bộ cô quay chân không BIBBY	Cái	1	90.000
5	Bộ dụng cụ siêu âm	Cái	1	180.000
6	Bộ kính chuẩn holmium	Bộ	1	18.000
7	Bộ làm test áp bì	Cái	1	30.000
8	Bộ lấy mẫu khí APEX - Casella	Cái	1	65.000
9	Bộ quang kế ngọn lửa JENWAY	Cái	1	60.000
10	Bộ sắc ký bản mỏng	Cái	1	45.000
11	Bộ thiết bị đo COD	Cái	1	63.200
12	Bơm chân không KNF	Cái	1	15.000
13	Buồng cách âm	Cái	1	200.000
14	Burette chuẩn độ hiện số BIBBY	Cái	1	10.000
15	Cân KT điện tử SATORIUS(sai số 0,001g)	Cái	1	20.000
16	Cân xác định độ ẩm MA30	Cái	1	45.000
17	Đầu dò âm đạo	Cái	1	200.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
18	Đèn đo liều sinh học	Cái	1	70.000
19	Giàn Elisa - Gồm 03 khoản	Cái	1	350.000
20	Giàn ELIZA	Cái	1	210.000
21	Kính hiển vi 1 thị kính OLYMPUS	Cái	1	12.000
22	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	1	65.000
23	Kính hiển vi M250 (Unico)	Cái	1	10.000
24	Kính hiển vi sinh học	Cái	1	30.000
25	Máy bộ đàm (1 máy chính, 5 máy con, Anten)	Cái	1	20.000
26	Máy cắt nước 2 lần HAMILTON	Cái	1	45.000
27	Máy đếm khuẩn lạc STUART	Cái	1	12.000
28	Máy đo ánh sáng	Cái	1	20.000
29	Máy đo bức xạ Ion	Cái	1	40.000
30	Máy đo bụi điện từ số	Cái	1	100.000
31	Máy đo bụi trọng lượng	Cái	1	60.000
32	Máy đo Chlorin dư	Cái	1	45.000
33	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	1	78.750
34	Máy đo cường độ bức xạ nhiệt	Cái	1	85.000
35	Máy đo cường độ điện từ trường dòng điện công nghiệp HI3604 Holiday	Cái	1	70.000
36	Máy đo điện từ trường tần số Radio	Cái	1	110.000
37	Máy đo độ đường REF-W MRC	Cái	1	15.000
38	Máy đo độ nhớt BROOKFIELD	Cái	1	55.000
39	Máy đo độ ồn có phân tích dãy tần + Card	Cái	1	60.000
40	Máy đo độ ồn có phân tích tần số NL21 - Rion	Cái	1	55.000
41	Máy đo độ rung	Cái	1	85.000
42	Máy đo nhiệt độ, độ ẩm cầm tay	Cái	2	12.000
43	Máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu	Cái	1	35.000
44	Máy đo nồng độ bụi bằng Laser	Cái	1	100.000
45	Máy đo nồng độ bụi cá nhân AM5101D12	Cái	1	55.000
46	Máy đo phóng xạ	Cái	1	50.000
47	Máy đo thính lực tự động	Cái	1	60.000
48	Máy đo tiếng ồn	Cái	1	15.000
49	Máy đo tốc độ gió	Cái	1	30.000
50	Máy đo từ trường	Cái	1	20.000
51	Máy đo và phân tích khí thải	Cái	1	13.500
52	Máy giám sát bụi cá nhân	Cái	1	55.000
53	Máy HEMATOCRIT HETTICH 24	Cái	1	15.000
54	Máy hút ẩm	Cái	1	15.000
55	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	1	20.000
56	Máy lắc	Cái	1	40.000
57	Máy làm lạnh tuần hoàn ngang	Cái	1	70.000
58	Máy lọc nước siêu sạch Water Pro PS/HPLC	Cái	1	145.000
59	Máy ly tâm	Cái	1	70.000
60	Máy nghiền mẫu	Cái	1	30.000
61	Máy quang phổ UV Vis	Cái	1	110.000
62	Máy sinh khí hydro/Paker	Cái	1	110.000
63	Máy soi da	Cái	1	50.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
64	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1	350.000
65	Nồi nung Nabertherm	Cái	1	25.000
66	Phong tốc kế TESTO 440 đầu dò 60mm, 16mm, Biến thể SIBATA	Cái	1	25.000
67	Thiết bị đo BOD WTW + Tủ BOD TS606/2	Cái	1	40.000
68	Thiết bị phân tích nhanh lý, hóa nước và thực phẩm.	Cái	1	170.000
69	Thiết bị xét nghiệm nhanh hóa chất bảo vệ thực vật (DA SMK)	Cái	1	210.000
70	Thiết bị xét nghiệm nhanh vi sinh nước và thực vật	Cái	1	120.000
71	Tủ ấm	Cái	1	90.000
72	Tủ an toàn sinh học	Cái	1	150.000
73	Tủ bảo quản sinh phẩm	Cái	1	110.000
74	Tủ chứa dung môi hữu cơ	Cái	1	18.100
75	Tủ hút khí độc	Cái	1	130.000
76	Tủ lạnh trữ máu	Cái	1	13.000
77	Tủ sấy	Cái	1	80.000
1	Bàn đón bé sơ sinh	Cái	2	35.000
2	Bộ dụng cụ hàn răng sâu ngà	Bộ	6	80.000
3	Bộ dụng cụ khám bệnh	Bộ	5	15.000
4	Bộ dụng cụ nhỏ chữa răng	Bộ	7	15.000
5	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	Bộ	9	15.000
6	Bộ dụng cụ sản khoa 12 món	Bộ	7	12.000
7	Bộ khám	Bộ	2	25.000
8	Bộ khám (Khay quả đậu, gương gấp)	Bộ	3	12.000
9	Bộ khám ngũ quan + đèn treo trần	Bộ	4	25.000
10	Bộ lấy mẫu khí	Cái	1	70.000
11	Bộ tiêu phẫu	Cái	6	70.000
12	Dao cắt Amydan	Cái	1	11.000
13	Đèn khám	Cái	5	30.000
14	Đèn soi đáy mắt trực tiếp	Cái	4	12.000
15	Đèn treo khám ngũ quan	Cái	3	19.000
16	Giá, kệ đựng dược liệu	Cái	17	17.000
17	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	Cái	12	13.000
18	Giường hồi sức (1-3 tay quay)	Cái	1	12.000
19	Giường xoa bóp	Cái	2	12.500
20	Kệ, giá để thuốc	Cái	7	12.000
21	Kính hiển vi	Cái	20	25.000
22	Kính hiển vi khoa XN	Cái	1	17.000
23	Lò sưởi điện	Cái	10	13.000
24	Máy bơm nước tay (nơi không có điện)	Cái	2	13.000
25	Máy đếm lạc khuẩn	Cái	2	50.000
26	Máy điện tim 3 cần	Cái	6	50.000
27	Máy điện tim 6 cần	Cái	5	75.000
28	Máy đo độ ồn có phân tích dãy tần	Cái	2	80.000
29	Máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu	Cái	1	35.000
30	Máy đo tim thai (Dopple)	Cái	3	18.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
31	Máy hút ẩm	Cái	4	15.000
32	Máy hút điện	Cái	6	50.000
33	Máy khí dung	Cái	2	20.000
34	Máy ly tâm	Cái	1	70.000
35	Máy phân tích nước tiểu	Cái	1	90.000
36	Máy phun hóa chất	Cái	5	40.000
37	Máy siêu âm trắng đen	Cái	3	470.000
38	Máy xét nghiệm huyết học	Cái	1	450.000
39	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cái	3	90.000
40	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	12	350.000
41	Thiết bị đo hàm lượng bụi	Cái	1	85.000
42	Thiết bị nha học đường	Cái	1	90.000
43	Thiết bị vệ sinh lao động	Cái	1	20.000
44	Tủ cấy vi sinh	Cái	1	150.000
45	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	5	14.000
46	Tủ giữ đồ cho BN và người nhà	Cái	1	15.000
47	Tủ giữ đồ cho NVYT	Cái	2	10.000
48	Tủ hốt vô trùng	Cái	1	30.000
49	Tủ lạnh bảo quản vaccin	Cái	2	29.000
50	Tủ sấy	Cái	2	80.000
51	Xe lăn tay	Cái	3	10.000
1	Bàn mổ	Cái	1	447.000
2	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	3	52.000
3	Bộ đặt nội khí quản người lớn trẻ em	Bộ	1	29.000
4	Bộ dụng cụ chích bắp	Bộ	1	52.000
5	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	8	126.000
6	Bộ dụng cụ khám điều trị mắt (đồng bộ)	Bộ	2	38.000
7	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	Bộ	7	200.000
8	Bộ dụng cụ khám, điều trị sản phụ khoa	Bộ	3	408.000
9	Bộ dụng cụ lấy dị vật mắt	Bộ	1	71.000
10	Bộ dụng cụ nhổ răng	Bộ	10	75.000
11	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Bộ	1	284.000
12	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	14	71.000
13	Bộ dụng cụ triệt sản nam + nữ	Bộ	2	135.000
14	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	3	71.000
15	Bộ khám điều trị TMH	Bộ	2	410.000
16	Bộ khám ngũ quan + đèn treo trần	Bộ	2	30.000
17	Bộ lấy chấp mắt	Bộ	2	71.000
18	Bộ tiểu phẫu	Bộ	4	70.000
19	Cân kỹ thuật	Cái	1	63.000
20	Đèn bàn khám bệnh	Cái	17	38.000
21	Đèn clar	Cái	4	20.000
22	Đèn gù	Cái	2	207.000
23	Đèn khám	Cái	2	30.000
24	Đèn mổ 1 bóng di động	Cái	3	180.000
25	Đèn mổ 4 bóng di động	Cái	1	250.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
26	Đèn soi đáy mắt gián tiếp	Cái	2	292.000
27	Đồng bộ dụng cụ khám điều trị TMH (đồng bộ)	Cái	2	411.000
28	Doppler tim thai	Cái	6	25.000
29	Ghế máy nha khoa	Cái	2	247.500
30	Giá sách để hồ sơ bệnh án	Cái	3	113.000
31	Giác hút thai	Cái	1	23.000
32	Giường ủ ấm trẻ sơ sinh	Cái	4	215.000
33	Hệ thống làm tinh khiết nước	Hệ thống	2	125.000
34	Hệ thống loa, tăng âm hướng dẫn bệnh nhân	Hệ thống	2	250.000
35	Kệ xếp chứng từ, bệnh án (sắt)	Cái	4	45.000
36	Kính hiển vi	Cái	7	45.000
37	Kính lúp 2 mắt	Cái	7	40.000
38	Lực kế chân	Cái	1	28.000
39	Lực kế tay	Cái	1	22.000
40	Máy điện tim 6 cân	Cái	9	75.000
41	Máy điều hòa	Cái	4	25.000
42	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	1	215.000
43	Máy dò huyết chambers	Cái	6	112.000
44	Máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu	Cái	5	27.000
45	Máy đo nồng độ bụi	Cái	1	59.800
46	Máy đốt điện cổ tử cung	Cái	1	260.000
47	Máy hút áp lực thấp	Cái	4	30.000
48	Máy hút điện	Cái	3	50.000
49	Máy hút đờm dịch, dãi	Cái	5	100.000
50	Máy khí dung siêu âm	Cái	3	30.000
51	Máy lấy cao răng	Cái	1	63.000
52	Máy lọc nước nóng lạnh	Cái	5	35.000
53	Máy ly tâm lạnh	Cái	11	380.000
54	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	1	300.000
55	Máy phân tích huyết học	Cái	5	485.000
56	Máy phân tích nước tiểu	Cái	2	90.000
57	Máy rửa phim tự động	Cái	1	350.000
58	Máy sấy đồ vải 30 kg	Cái	1	405.000
59	Máy sấy tiêu bản	Cái	1	36.000
60	Máy tạo oxy	Cái	3	40.000
61	Máy theo dõi chuyển dạ đẻ	Cái	1	250.000
62	Máy thu hình	Cái	3	30.000
63	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cái	4	90.000
64	Nồi hấp tiết trùng	Cái	1	28.000
65	Nồi hấp tiết trùng	Cái	3	350.000
66	Nồi luộc dụng cụ điện	Cái	6	281.000
67	Pipette tự động các loại (P10, P20, P100, P1000) ml	Cái	1	137.000
68	Siêu âm điều trị	Cái	1	141.000
69	Tủ bảo quản sinh phẩm	Cái	22	110.000
70	Tủ chia ô đựng thuốc nam, bắc (mỗi tủ 50 ô)	Cái	7	45.000
71	Tủ đựng thuốc đông y	Cái	6	45.000
72	Tủ đựng Vắc-xin (Tủ trữ mẫu).	Cái	1	55.000

TT	Tên tài sản/linh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
73	Tủ sấy tiệt trùng	Cái	1	80.000
74	Yếm chi	Cái	1	25.000
1	Bàn đé	Cái	1	15.000
2	Bồn rửa tay phẫu thuật viên 2 vòi	Bộ	3	75.000
3	Cân thủy tĩnh (Cân tỷ trọng)	Cái	2	85.000
4	Ghế máy nha khoa	Cái	1	247.500
5	Máy dập viên	Cái	1	65.000
6	Máy điện phân	Máy	1	165.000
7	Máy đo độ hòa tan 3 vị trí	Máy	2	58.000
8	Máy đo độ rã 3 vị trí	Máy	2	31.000
9	Máy đo tốc độ máu lắng	Máy	1	195.000
10	Máy Doppler nghe tim thai	Máy	3	55.000
11	Máy ép vi thủ công	Máy	1	95.000
12	Máy kéo cột sống	Máy	1	374.500
13	Máy nén hơi ghế nha khoa	Cái	1	25.000
14	Máy nhỏ giọt thức ăn vào dạ dày	Máy	2	59.000
15	Máy quang phổ	Máy	1	255.000
16	Máy tạo oxy	Máy	1	15.000
17	Máy truyền dịch	Máy	3	20.000
18	Mô hình chăm sóc bệnh nhân	Chiếc	1	110.000
19	Mô hình chọc dò tủy sống	Bộ	2	42.500
20	Mô hình cố định gãy xương	Bộ	3	62.000
21	Mô hình đặt nội khí quản	Cái	1	50.000
22	Mô hình điều dưỡng đa năng toàn thân	Cái	1	180.000
23	Mô hình đỡ đẻ	Cái	1	20.000
24	Mô hình giải phẫu hệ thần kinh	Bộ	2	16.000
25	Mô hình hồi sức tim phổi điện tử	Bộ	1	95.000
26	Mô hình khám phụ khoa	Cái	1	20.000
27	Mô hình thay băng rửa vết thương	Cái	1	35.000
28	Mô hình thông tiểu nam	Cái	1	30.000
29	Mô hình thông tiểu nữ	Cái	1	30.000
30	Mô hình tiêm bắp cánh tay có đèn hiển thị	Cái	1	65.000
31	Mô hình tiêm bắp điện tử	Cái	1	65.000
32	Mô hình tiêm mông một bên thể hiện dây thần kinh	Bộ	2	44.000
33	Thiết bị đo áp suất và nhiệt độ	Cái	2	10.000
34	Thiết bị đo độ cồn trong máu và hơi thở	Cái	2	13.000
35	Tỷ trọng kế	Cái	3	20.000
1	Âm Ply	Cái	1	7.000
2	Bàn điều khiển ánh sáng DMX Commander 48	Cái	1	15.000
3	Bàn Mixer 12 line XR 1200	Cái	1	25.000
4	Bộ Chiêng Êđê	Bộ	1	15.000
10	Bộ đàm F24 Icom & Head Phone	Cái	5	7.000
5	Bộ máy chụp ảnh (đèn +chân)	Bộ	1	50.000
6	Bộ máy hút chân không	Bộ	1	30.000

TT	Tên tài sản/linh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
7	Bộ nghe nhìn Ti vi - đầu DVD (BLĐ)	Bộ	1	22.000
8	Bộ nghe nhìn Ti vi Samsung- đầu DVD (P.M)	Bộ	1	40.000
9	Bộ trống SL/SK 62 HZ TAMA	Bộ	1	60.000
11	Công suất CS 1000 Peavey	Cái	1	20.000
12	Công suất CS 4000 Peavey	Cái	2	40.000
13	Công suất đèn 6 kênh DMX Proel	Cái	1	12.000
14	Công suất GPS 2600 Peavey	Cái	1	25.000
15	Công suất GPS 3400 Peavey	Cái	1	35.000
16	Công suất Power 4000W - CC 4000	Cái	8	35.000
17	Crympal Pro B8 Sabian	Bộ	1	12.000
18	Đàn ghita Bass Ibanez - BTB 555	Cái	1	20.000
19	Đàn Organ GW8 Roland	Cái	1	35.000
20	Đàn Organ KORG W01	Cái	1	25.000
21	Đàn Organ Motif XF7 - Yamaha	Cái	1	100.000
22	Đầu đọc DV CAM	Cái	1	100.000
23	Đầu Minidis MD - CD 1MK II TASCAM	Cái	1	45.000
24	Dây Audio Link Peavey 100 24.4	Cuộn	1	15.000
25	Dây cáp line 16.4 Audio Dallas	Cuộn	1	25.000
26	Đèn BAR 64	Cái	12	12.000
27	Đèn Follow Moon 1200 DTS	Cái	1	55.000
28	Đèn Moving Head-UM 575A XY	Cái	4	15.000
29	Loa Full VR 112 Peavey	Cái	12	45.000
30	Loa Sub VR 218 Peavey	Cái	2	55.000
31	Loa Sub Woofer VR 218 Peavey	Cái	2	50.000
32	Máy đo độ ẩm và nhiệt độ	Cái	1	20.000
33	Máy hút ẩm	Cái	10	10.000
34	Máy hút bụi công suất lớn	Cái	5	10.000
35	Máy phát điện	Cái	1	250.000
36	Máy quay phim +chân máy	Bộ	1	100.000
37	Máy tính dựng phim	Bộ	1	50.000
38	Micro SLX4-WH30 Shure	Cái	1	22.000
39	Micro không dây Shure SLX 24/58	Cái	2	25.000
40	Mixer 24 Line RQ 4324	Cái	1	45.000
41	Mixer đèn DC 2448	Cái	1	15.000
42	Phân tần Digital Processor - VSX 48 Peavey	Cái	1	35.000
43	Phụ kiện thiết bị Âm thanh, ánh sáng	Bộ	1	50.000
44	Thùng loa 4G Peavey SP4G	Cặp	1	30.000
45	Thùng loa Bass 18" Peavey	Cặp	1	12.000
46	Thùng loa kiểm tra 115M Peavey	Cặp	1	20.000
47	Thùng loa SP 7X Peavey	Cặp	1	45.000
48	Trống điện RoLand SPD 20	Cái	1	18.000
1	Bàn dựng	Bộ	1	150.000
2	Bàn kỹ xảo 1	Cái	1	40.000
3	Bộ dựng phim phi tuyến	Bộ	2	100.000
4	Bộ sạc pin máy SONY BC-L70	Cái	1	20.000
5	Boom lớn	Cái	1	60.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
6	Cạc hình ảnh	Cái	1	60.000
7	Camera SONY DVCAM DSR-400PL	Cái	1	420.000
8	Chân Libec camera SONY400	Cái	1	42.000
9	Đầu máy ghi và phát hành DVCAM-DV, MiniDVCAM-DV, HVR-M15P	Cái	1	80.000
10	Đầu thu phát HD	Cái	1	70.000
11	Dây video+audio chuyên dùng (500m)	Cuộn	1	50.000
12	Đèn KIFLOOR phim trường	Cái	6	25.000
13	Loa PR12 Peavey	Cái	2	5.000
14	Màn ảnh 3D	Cái	1	80.000
15	Màn hình led 300incher và hệ thống điều khiển	Cái	2	400.000
16	Máy bộ đàm và tai nghe KAWA/ICOM	Cái	5	7.000
19	Máy chiếu KTS XG250UG	Cái	1	30.000
20	Máy chiếu KTS XG600UG	Cái	2	70.000
22	Máy chiếu phim HD	Cái	2	410.000
23	Máy chiếu phim Optoma EH2060	Cái	2	50.000
24	Máy chiếu phim TQ K105 và QT K2000	Cái	5	100.000
25	Máy phát điện	Cái	1	150.000
26	Máy quay	Cái	1	200.000
27	Máy quay phim và phụ kiện	Cái	1	180.000
28	Micro HD-V954 Davidson	Cái	2	3.000
29	Micro không dây cài áo	Cái	1	15.000
30	Micro phỏng vấn	Cái	1	25.000
31	Micro phỏng vấn chuyên dụng 2P-G2	Cái	1	20.000
32	Phim nhựa	Bộ	3	80.000
33	Pin máy quay sony 400PLA	Cái	2	20.000
34	Power mixer M608 Dallas	Cái	1	6.000
35	Power Mixer XR8300	Cái	1	15.000
36	Thiết bị đo sáng cầm tay SEKONIC	Cái	1	20.000
37	Thùng máy camera 400	Cái	1	30.000
1	Máy phát điện	Cái	1	50.000
1	Đàn Organ 550 -BS Yamaha	Cái	1	28.000
2	Bàn điều khiển đèn	Cái	1	15.000
3	Đầu Mi ni di s Mo sJe 480	Cái	1	15.000
4	ĐÈN KỸ SẢO DJ SCAN 250	Cái	4	18.000
5	ĐÈN MOVING HEAD	Cái	2	25.000
6	Đèn Movinh Head 575 Yominh	Cái	4	15.000
7	Digital VSX 26 peavey	Cái	2	20.000
8	LOA FULL ĐÔI PEAVEY	Cái	4	35.000
9	Loa Monitor Peavey	Cái	2	20.000
10	Loa QW 218 Peavey	Cái	2	60.000
11	Loa QW 2F Peavey	Cái	4	35.000
12	Loa thùng 2 dải tần số SPD 500 công suất 500W/8	Cặp	1	15.000
13	Loa thùng 3 dải tần số SPD 600 công suất 600W/8	Cặp	1	15.000
14	MI XƠ PEAVEY XR 1200	Cái	1	25.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
15	MICRO KG DÂY CÀI ÁO SENNHEISER	Cái	5	15.000
16	MICRO KHÔNG DÂY SHURE	Cái	10	15.000
17	Micro OM 5 Audi x	Cái	1	22.000
18	MICRO PHÒNG THU	Cái	1	22.000
19	MIXER MACKIE	Cái	1	140.000
20	Mixer PMP 6000 Berhinger	Cái	1	25.000
21	Power CS 4000 Peavey	Cái	4	40.000
22	POWER MONITOR PEAVEY CS 2000	Cái	1	30.000
23	SOUND CARD PHÒNG THU	Cái	1	22.000
24	Trụ đèn 30cm x 30cm	Cái	2	12.000
25	Máy ảnh Ni Kon	Cái	1	18.000
26	Máy ảnh So ny DSC - HX1	Cái	1	15.000
27	Bộ Mic rô không dây cầm tay dùng trong Hội trường	Cái	3	22.000
28	Cục công suất PEAVEY GPS	Cái	1	25.000
29	ĐÀN ORGAN YAMAHA INDO	Cái	1	20.000
30	Đầu mini Diss Sony 470	Cái	1	15.000
31	EQUALIZER PEAVEY Q 231 FX	Cái	1	12.000
32	LOA PEAVEY USA 2400W PROG RAM 4800 W PEAK	Cái	2	18.000
33	Loa Peavey SP2 X	Cái	1	20.000
34	LOA PEAVEY U SA 2400 W PROG RAM 4800W PEAK	Cái	2	18.000
35	Mi xe r Peavey RQ 4332	Cái	1	45.000
36	Mic rô Sennhe iser UHFW 135	Cái	1	12.000
37	MIXER 16 FX PEAVEY	Cái	1	20.000
38	POWER PEAVEY GP S 3400	Cái	1	35.000
39	POWER PEAVEY	Cái	1	25.000
40	Tăng âm Micsex hiệu Pea wey XR 886 12-16 đường vào 300W	Cái	1	30.000
41	Đàn Organ Tyros 4 Yamaha	Cái	1	120.000
42	Bộ máy chiếu phim	Cái	1	90.000
43	MÁY NỔ SIHA SU 5 KW	Cái	1	10.000
44	Sân khấu lắp ráp	Cái	1	90.000
	Thiết bị âm thanh			
45	Loa HDL 10A – RCF	Cái	12	80.000
46	RCF HDL 15AS - Active SUB Line Array	Cái	2	128.000
47	RCF SUB 708-AS II (Active)	Cái	4	64.000
48	LINK BAR HDL10-15	Cái	1	15.000
49	DX 2006	Cái	1	42.000
50	MIDAS - M32R Digital Console	Cái	1	190.000
51	MIDAS – DL32 Digital	Cái	1	125.000
52	Micro không dây cầm tay cao cấp cho biểu diễn EW 135G3, Senheiser	Cái	5	20.000
53	Micro Condenser để bục phát biểu SC4098	Cái	1	23.000
	Thiết bị ánh sáng			
54	Moving Head Beam 230	Cái	12	25.000
55	Par LED	Cái	32	4.000
56	Bàn khiển Pearl 2010	Cái	1	70.000
57	DMX Signal	Cái	1	6.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
58	Moving Head LED LS-90	Cái	6	14.000
59	Đèn pholo 1200-DTS	Cái	1	58.000
60	Máy khói Z-3000II Antari	Cái	2	18.000
1	Máy chiếu	Cái	1	40.000
2	Máy quay phim	Cái	1	100.000
3	Bộ âm thanh	Bộ	1	40.000
1	Chiêng	Cái	9	5.000
2	Âm Ply	Cái	1	7.000
3	Bàn điều khiển ánh sáng DMX Commander 48	Cái	1	15.000
4	Bàn Mixer 12 line XR 1200	Cái	1	25.000
5	Bộ Chiêng Êđê	Bộ	1	15.000
6	Bộ nghe nhìn Ti vi - đầu DVD (BLEĐ)		1	22.000
7	Bộ nghe nhìn Ti vi Samsung- đầu DVD (P.M)		1	40.000
8	Bộ trống SL/SK 62 HZ TAMA	Bộ	1	60.000
9	Bộ đàm F24 Icom & Head Phone	Cái	5	7.000
10	Công suất CS 1000 Peavey	Cái	1	20.000
11	Công suất CS 4000 Peavey	Cái	2	40.000
12	Công suất đèn 6 kênh DMX Proel	Cái	1	12.000
13	Công suất GPS 2600 Peavey	Cái	1	25.000
14	Công suất GPS 3400 Peavey	Cái	1	35.000
15	Công suất Power 4000W - CC 4000	Cái	8	35.000
16	Crympal Pro B8 Sabian	Bộ	1	12.000
17	Đàn ghita Bass Ibanez - BTB 555	Cái	1	20.000
18	Đàn Organ GW8 Roland	Cái	1	35.000
19	Đàn Organ KORG W01	Cái	1	25.000
20	Đàn Organ Motif XF7 - Yamaha	Cái	1	100.000
21	Đầu Minidis MD - CD 1MK II TASCAM	Cái	1	45.000
22	Dây Audio Link Peavey 100 24.4	Cuộn	1	15.000
23	Dây cáp line 16.4 Audio Dallas	Cuộn	1	25.000
24	Đèn BAR 64	Cái	12	12.000
25	Đèn Beam 230W	Cái	40	20.000
26	Đèn Follow Moon 1200 DTS	Cái	1	52.000
27	Đèn Moving Head-UM 575A XY	Cái	4	15.000
28	Đèn Par Led 52x3W	Cái	80	5.000
29	Khung treo đèn	Mét	150	6.000
30	Loa Amplifier Fender	Cái	6	15.000
31	Loa Full VR 112 Peavey	Cái	12	45.000
32	Loa Micro Shure SM57	Cái	15	10.000
33	Loa Monitor PROEL	Cái	8	30.000
34	Loa RCF Line Array HDL 50	Cái	16	120.000
35	Loa RCF Sub 8006	Cái	10	120.000
36	Loa Sub VR 218 Peavey	Cái	2	55.000
37	Loa Sub Woofer VR 218 Peavey	Cái	2	50.000
38	Máy phát điện KAMA 30KDE 35SS3	Cái	1	250.000
39	Máy phát điện	Cái	1	12.000

TT	Tên tài sản/linh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
40	Máy tính xách tay (phục vụ chung)	Cái	1	13.000
41	Máy tính xách tay dùng cho kỹ thuật	Cái	2	25.000
42	Micro SLX4-WH30 Shure	Cái	1	22.000
43	Micro không dây Shure SLX 24/58	Cái	2	25.000
44	Micro Vocal cao cấp Shure KSM9	Cái	4	100.000
45	Mixer 24 Line RQ 4324	Cái	1	45.000
46	Mixer đèn DC 2448	Cái	1	15.000
47	Mixer xử lý ánh sáng Digital Avolite 2010	Cái	1	200.000
48	Phân tần Digital Processor - VSX 48 Peavey	Cái	1	35.000
49	Phụ kiện thiết bị Âm thanh, ánh sáng		1	50.000
50	Thùng loa 4G Peavey SP4G	Cặp	1	30.000
51	Thùng loa Bass 18" Peavey	Cặp	1	12.000
52	Thùng loa kiểm tra 115M Peavey	Cặp	1	20.000
53	Thùng loa SP 7X Peavey	Cặp	1	45.000
54	Trống điện RoLand SPD 20	Cái	1	18.000
Trung tâm huấn luyện thể thao				
1	Cung thi đấu 1 dây	Bộ	1	115.000
2	Cung thi đấu 3 dây	Bộ	1	120.000
3	Mái Chèo	Cái	2	100.000
4	Súng trường hơi+Bộ giá+ống nhôm	Bộ	1	180.000
5	Tạ nam thi đấu	Bộ	1	100.000
6	Tạ nữ thi đấu	Bộ	1	100.000
7	Thuyền thi đấu (đôi)	Cái	1	400.000
8	Thuyền thi đấu (đơn)	Cái	1	300.000
Trường Năng khiếu				
1	Giá đựng sách	Cái	02	10.000
2	Máy cassette,máy đĩa	Cái	10	5.000
3	Phần mềm dạy học	Hệ thống	1	40.000
4	Máy chiếu	Bộ	2	60.000
5	Dàn âm thanh	Bộ	4	35.000
6	Wibesite	Hệ thống	1	40.000
7	Giáo án điện tử	Bộ	5	5.000
8	Ti vi các phòng học	Cái	20	20.000
9	Hệ thống camera trường	Hệ thống	20	7.000
10	Máy vi tính bàn + bàn máy + UPS	Bộ	20	13.000
11	Tài liệu dạy học, nghiên cứu	Bộ	100	5.000
12	Phòng thí nghiệm	Hệ thống	1	300.000
Trường Cao đẳng văn hóa nghệ thuật				
1	Thiết bị âm thanh ánh sáng	Bộ	3	260.000
2	Máy vi tính bàn + bàn máy + UPS	Bộ	40	13.000
3	Máy tính xách tay	Chiếc	5	13.000
4	Máy chiếu + Màn chiếu tiêu chuẩn	Bộ	5	60.000
III Khoa học và Công nghệ				
Chi cục tiến chuẩn đo lường chất lượng				
1	Cân hàng đóng gói sẵn	Cái	1	20.000
2	Máy phát điện	Cái	1	110.000
3	Máy đo chỉ số Octan	Cái	1	460.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
Tư trang phòng thí nghiệm				
1	Bộ lọc khí vô trùng	Cái	1	16.000
2	Bộ tủ âm lạnh (có phụ kiện)	Cái	1	95.000
3	Cân KT BB 153	Cái	1	18.000
4	Kính HV QH GX 31 + máy ảnh KTS A620	Cái	1	90.000
5	Liều kế cá nhân điện tử - Gamma RAE IIR	Cái	1	30.000
6	Máy đo bức xạ cầm tay đầu dò rời	Cái	1	25.000
7	Máy đo PH để bàn	Cái	1	25.000
8	Máy ép hút chân không buồng hút đơn	Cái	1	40.000
9	Máy lắc sản xuất men	Cái	1	20.000
10	Máy nghiền vật liệu	Cái	1	45.000
11	Máy phát điện	Cái	1	80.000
12	Máy sán	Cái	1	16.000
13	Môi hấp cấp III	Cái	1	10.000
14	Nồi hấp tiệt trùng -SA 500A	Cái	1	160.000
15	Tủ âm lạnh	Cái	1	120.000
16	Tủ âm vi sinh	Cái	1	95.000
17	Tủ cấy vi sinh	Cái	1	30.000
18	Tủ cấy vi sinh Class	Cái	1	150.000
19	Tủ hút khí độc ROT-TH 1000	Cái	1	55.000
20	Tủ lạnh sâu bảo quản mẫu	Cái	1	115.000
21	Tủ sấy đối lưu tự nhiên	Cái	1	35.000
22	Tủ vô trùng	Cái	1	30.000
Tư trang phòng thí nghiệm khác				
1	Bàn tạo áp đến 1000 bar (kiểm định áp suất)	Cái	1	150.000
2	Bình chuẩn hạng 2 (5->2000)ml	Cái	1	28.000
3	Bình chuẩn kim loại hạng (II) 100L	Cái	1	22.000
4	Bình chuẩn kim loại hạng (II) 10L	Cái	1	12.000
5	Bình chuẩn kim loại hạng (II) 20L	Cái	1	14.000
6	Bình chuẩn kim loại hạng (II) 2L	Cái	1	6.000
7	Bình chuẩn kim loại hạng (II) 2L	Cái	1	13.000
8	Bình chuẩn kim loại hạng (II) 50L	Cái	1	13.000
9	Bình định mức thủy tinh (5->2000)ml	Cái	1	20.000
10	Bộ bình chuẩn dung tích bằng thủy tinh	Bộ	1	85.000
11	Bộ chuẩn kiểm định nhiệt kế y học di động	Bộ	1	170.000
12	Bộ chuẩn kim loại hạng II cấp 0.1 từ 2L-	Bộ	1	340.000
13	Bộ quả cân chuẩn E2 loại 1-500g (12 quả)	Bộ	1	25.000
14	Bộ quả cân chuẩn F1 loại 1-500g	Bộ	1	8.000
15	Bộ quả cân chuẩn F2 loại 1-500g	Bộ	1	10.000
16	Bộ quả cân chuẩn F2 loại 1-500g	Bộ	1	11.000
17	Bộ quả cân chuẩn F2 loại 1-500mg 2006	Bộ	1	17.000
18	Bộ quả chuẩn E2 từ 1mg-500 mg	Bộ	1	32.000
19	Cân điện tử (ohaus) 2000g	Cái	1	13.000
20	Cân KT kiểm quản 34000g	Cái	1	95.000
21	Cân kỹ thuật điện tử (60 kg)	Cái	1	50.000
22	Cân phân tích JB1603 (320 kg)	Cái	1	35.000
23	Chuẩn đo lường Taximet.Tc1-2001	Cái	1	230.000

TT	Tên tài sản/linh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
24	Đồng hồ vạn năng	Cái	2	20.000
25	Hệ thống KĐ đồng hồ nước	Cái	1	350.000
26	Hệ thống kiểm định điện	HT	1	185.000
27	Hệ thống phần mềm HD QLĐL	Cái	1	20.000
28	Mẫu chuẩn để kiểm tra liều máy CT-	Cái	1	370.000
29	Máy đếm tầng (bộ)	Cái	1	18.000
30	Máy đo điện trở tiếp đất	Cái	1	280.000
31	Máy phát Tần	Cái	1	20.000
32	Pipet chỉ độ thủy tinh (1->50)ml	Cái	1	20.000
33	Pipet chuẩn kim loại hạng (I) 10L	Cái	1	80.000
34	Pipet chuẩn kim loại hạng (I) 20L	Cái	1	95.000
35	Pipet chuẩn kim loại hạng (I) 50L	Cái	1	105.000
36	Pipet chuẩn kim loại hạng (I) 5L	Cái	1	60.000
37	Quả cân chuẩn F1 loại 10kg	Cái	1	12.000
38	TB tách khí cột bơm (2005)	Cái	1	7.000
39	Thiết bị nghiền hạt	Cái	1	30.000
40	Thước cặp (phục vụ kiểm định) 0-300mm	Cái	1	10.000
41	Thước chuẩn độ dài	Cái	1	250.000
42	Tủ tạo ẩm	Cái	1	105.000
IV	Xây dựng			
	Trung tâm kiểm định xây dựng			
1	Bàn ép tính (Bộ đo e hiện trường)	Cái	1	10.000
2	Bàn rung tạo mẫu bê tông	Cái	1	8.000
3	Bộ cần Belken man	Bộ	1	6.000
4	Bộ cần Belken man	Bộ	1	5.000
5	Bộ chày đầm Mashall	Cái	1	3.000
6	Búa thử bê tông PROCEQ	Cái	1	12.000
7	Búa thử cường độ bê tông DIGI-SCHMIDT 2000ND	Cái	1	50.000
8	Cân điện tử 150 kg	Cái	1	15.000
9	Cân điện tử 15kg	Cái	1	10.000
10	Cân điện tử 30kg x1g	Cái	1	8.000
11	Cân điện tử 600gx0,01g	Cái	1	10.000
12	Cung lực 50kn	Cái	1	5.000
13	Hộp thí nghiệm đất hiện trường : phễu	Cái	1	10.000
14	Khuôn đúc mẫu XM40x40x160	Cái	1	8.000
15	Máy cắt đất EDJ-1	Cái	1	14.000
16	Máy đầm Mashall tự động	Cái	1	15.000
17	Máy dẫn mẫu tiêu chuẩn	Cái	1	10.000
18	Máy định vị cốt thép Prometer 5	Cái	1	125.000
19	Máy kéo nén vạn năng 100T	Cái	1	115.000
20	Máy khoan bê tông D100	Cái	1	20.000
21	Máy kiểm tra uốn 500kg	Cái	1	6.000
22	Máy kinh vĩ -Toopcor	Cái	1	28.000
23	Máy nén đất tam liên WG-1	Cái	1	18.000
24	Máy nén Mashall	Cái	1	20.000
25	Máy nén thủy lực 15 tấn	Cái	1	15.000
26	Máy quay nhựa ly tâm tách nhựa	Cái	1	14.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
27	Máy siêu âm Bê tông	Cái	1	90.000
28	Máy siêu âm bê tông Próceq	Cái	1	50.000
29	Máy thử độ bền nén 200T	Cái	1	185.000
30	Máy thử độ gian dài	Cái	1	13.000
31	Máy thử đo mài mòn Angeless	Cái	1	15.000
32	Máy thủy bình Shokia	Cái	1	6.000
33	Máy thủy chuẩn (máy thủy bình)	Cái	1	50.000
34	Máy toàn đạc điện tử	Cái	1	100.000
35	Máy trộn bê tông	Cái	1	6.000
36	Máy trộn xi măng	Cái	1	13.000
37	Súng bắn bê tông N34	Cái	1	16.000
38	Súng kiểm tra cường độ BT	Cái	1	12.000
39	Thiết bị CBR, kèm cung lực 50KN, piston	Cái	1	28.000
40	Thiết bị đo kim lún nhựa	Cái	1	8.000
41	Thiết bị đo và phân mềm xử lý số liệu	Cái	1	36.000
42	Thiết bị thí nghiệm độ bắt lửa	Cái	1	8.000
43	Tủ sấy	Cái	1	6.000
1	Bàn tập vật lý trị liệu	Cái	2	8.000
2	Bộ dụng cụ khám ngũ quan	Bộ	3	10.000
3	Ion tĩnh điện	Cái	2	5.000
4	Máy chạy bộ trên không	Cái	2	8.000
5	Máy chạy phục hồi chức năng bằng điện	Cái	2	25.000
6	Máy xung điện	Cái	5	5.000
7	Tủ đựng thuốc y tế	Cái	2	10.000
8	Tủ Inox đựng dụng cụ	Cái	2	5.000
9	Xe đạp tập phục hồi chức năng	Cái	2	10.000
10	Xe lắc tay	Cái	3	12.000
1	Máy siêu âm màu	Cái	1	350.000
2	Kính hiển vi	Cái	1	15.000
1	Máy massage	Cái	1	10.000
2	Máy sóng ngắn điều trị	Cái	1	30.000
3	Thiết bị phòng xông hơi	Cái	1	30.000
4	Hệ thống chạy trên băng chuyền	Cái	1	15.000
5	Xe đạp trị liệu	Cái	1	8.000
6	Hệ thống tập đa năng	Cái	1	25.000
7	Máy phân tích nước tiểu 11 thông số	Cái	1	15.000
8	Máy xét nghiệm huyết học 18 thông số	Cái	1	280.000
9	Máy xét nghiệm chất ma túy	Cái	1	200.000
10	Máy li tâm tiểu	Cái	1	12.000
11	Máy nỏ CF 1115N	Cái	1	12.000
12	Bơm đồng trục 15 kw VH-VT8	Cái	2	28.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
1	Bản thí nghiệm liên hợp nguồn tiêu chuẩn Module A4 (11 mục)	Cái	22	65.000
2	Bản thực hành chuyên dụng cho điện tử	Cái	4	65.000
3	Bản thực hành điều khiển của giáo viên	Cái	3	50.000
4	Công nghệ điều khiển I, bộ thiết bị cho lắp ráp mạch điện công tắc tơ đơn giản	Cái	2	160.000
5	Công nghệ điều khiển II, bộ thiết bị cho lắp ráp mạch điện công tắc tơ phức tạp	Cái	3	90.000
6	Công nghệ điều khiển III, bộ thiết bị cho mạch đặc biệt	Cái	2	150.000
7	Công nghệ điều khiển IV, bộ thiết bị để đo công nghiệp trong hệ thống điều khiển	Cái	2	370.000
8	Đồng hồ sdo analog/digital, công suất, hệ số công suất bao gồm phần mềm	Cái	4	220.000
9	Hệ thống ELISA- chẩn đoán vi rút, vi trùng(APEFE)	Cái	1	400.000
10	Hệ thống ngâm tẩm gỗ	HT	1	160.000
11	Hệ thống sơn tay	HT	2	50.000
12	Máy chép tượng	Cái	1	180.000
13	Máy chưng cất nước 1 lần	Cái	1	55.000
14	Máy đầm lu	Cái	2	250.000
15	Máy dập mẫu vi sinh	Cái	1	55.000
16	Máy đếm khuẩn lạc	Cái	1	22.000
17	Máy đếm tinh trùng	Cái	1	70.000
18	Máy dệt kiểm jacquard cơ 738 (TB đi kèm theo máy: Hộp đồ nghề + bộ điều hoa văn)	Cái	3	170.000
19	Máy đo chiều cao cây và dụng cụ đo đường kính cây, gồm: Máy đo chiều cao cây và dụng cụ thước đo đường kính cây	Cái	1	70.000
20	Máy đo điện tim dùng cho thú y	Cái	1	70.000
21	Máy đo độ dày mỡ lưng	Cái	1	80.000
22	Máy đo nồng độ tinh trùng	Cái	2	130.000
23	Máy ECG Monitor sử dụng trong gây mê bay hơi	Cái	1	80.000
24	Máy hiện sóng hiệu INFTEK 20MHz	Cái	2	18.000
25	Máy kiểm tra bơm cao áp	Cái	1	370.000
26	Máy kiểm tra siêu âm	Cái	1	250.000
27	Máy li tâm	Cái	1	12.000
28	Máy li tâm lạnh	Cái	1	260.000
29	Máy ly tâm	Cái	1	250.000
30	Máy nghiền mẫu sinh học	Cái	1	42.000
31	Máy nghiền thực liệu	Cái	1	55.000
32	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	1	280.000
33	Máy phân tích huyết học tự động	Cái	1	300.000
34	Máy phát xung - DA tăng cường kỹ năng nghề	Cái	2	16.000
35	Máy quang kế ngọn lửa điện tử hiện số, gồm: Máy quang kế ngọn lửa cùng các bộ lọc; dây nối, kẹp, cầu chì...; hướng dẫn SD; Máy nén khí; Thiết bị tách nước; Dunchuẩn(K),(Li),(Na), (Ca) 1000 PPM; bình gas+van+ống dẫn gas	Cái	1	260.000
36	Máy quay IP	Cái	9	12.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
37	Máy tiện CNC	Cái	1	450.000
38	Máy toàn đạc	Cái	5	30.000
39	Máy vi tính bàn + bàn máy + UPS	Bộ	80	13.000
40	Phân đoạn băng tải 180 độ	Cái	2	160.000
41	Phân đoạn băng tải đôi, động cơ 24V	Cái	3	250.000
42	Phân đoạn băng tải đôi, thụ động	Cái	1	120.000
43	Relay quá dòng theo thời gian	Cái	1	260.000
44	SIMATIC S7-300 với 314C-2 PN/DP	Cái	1	260.000
45	Thiết bị định tuyến	Cái	2	230.000
46	Thiết bị gia nhiệt	Cái	1	25.000
47	Thiết bị kiểm thử HĐH Android	Cái	1	8.000
48	Thiết bị kiểm thử HĐH IOS	Cái	1	20.000
49	Thiết bị kiểm thử HĐH Window Phone OS	Cái	1	10.000
50	Thiết bị lò nung	Cái	1	250.000
51	Thiết bị lò sấy	Cái	5	100.000
1	Bộ thiết bị thực hành điện công nghiệp	bộ	5	18.000
2	Máy đo dạng sóng	bộ	5	18.000
3	Bảng thử hệ thống phanh	Bộ	3	250.000
4	Bảng thử máy phát máy đề tích hợp	Bộ	2	450.000
5	Bộ điều khiển động cơ	Bộ	2	70.000
6	Bộ điều khiển PLC cỡ nhỏ Logo - Zen - Easy IDC MH.ĐL07	Bộ	4	65.000
7	Bộ điều khiển PLC cỡ nhỏ Logo-Zen-EASY	Bộ	2	170.000
8	Bộ dụng cụ chuyên dùng cho động cơ Diesel	Bộ	1	20.000
9	Bộ dụng cụ chuyên dùng cho kiểm tra van hằng nhiệt Beta	Bộ	1	35.000
10	Bộ dụng cụ chuyên dùng cho sửa chữa hệ thống bôi trơn	Bộ	1	40.000
11	Bộ khí cụ điện thực hành	Bộ	15	30.000
12	Bộ khởi động mềm động cơ 3 pha	Bộ	2	50.000
13	Bộ khởi động mềm động cơ 3 pha IDC MH.ĐL05	Bộ	1	60.000
14	Bộ lập trình EASY	Bộ	2	70.000
15	Bộ linh kiện thực hành điện tử công suất	Bộ	6	45.000
16	Bộ thí nghiệm mạch điện 1 chiều (DC)	Bộ	1	50.000
17	Bộ thí nghiệm mạch điện xoay chiều 1 pha, 3 pha	Bộ	1	40.000
18	Bộ thí nghiệm thực hành role công nghiệp	Bộ	6	40.000
19	Bộ thí nghiệm và thực hành Máy phát điện xoay chiều một pha, ba pha	Bộ	1	55.000
20	Bộ thiết bị hàn cắt hơi (C2-C2H2)	Bộ	3	14.000
21	Bộ thực hành cảm biến	Bộ	2	130.000
22	Bộ thực hành điện tử cơ bản	Bộ	15	25.000
23	Bộ thực hành điện tử công suất	Bộ	3	120.000
24	Bộ thực hành máy phát điện 1 chiều	Bộ	1	20.000
25	Bơm cao áp CDI 4 xy lanh + dẫn chia + vòi phun cắt bỏ	Chiếc	1	40.000
26	Bơm cao áp EDC-VE 4 xy lanh+ vòi phun cắt bỏ	Chiếc	2	15.000
27	BỘTB TN,tt về điện TĐ ĐKPLC OMRON	bộ	2	22.000
28	BỘTB TN,tt về điện TĐĐK LOGO SIEMENS	bộ	2	12.000
29	Ca bin hàn chuyên dùng 10 chỗ	Bộ	1	210.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
30	Các bộ khuếch đại công suất	Bộ	6	75.000
31	Cầu nâng 2 trụ	Cái	3	45.000
32	Cầu nâng 4 trụ	Cái	5	80.000
33	Cầu nâng 4 trụ chuyên dùng để kiểm tra cơ cấu ô tô và thiết bị kiểm tra góc đặt bánh xe	Bộ	1	150.000
34	Động cơ 4 kỳ diesel dùng bơm VE (tháo, lắp) IDC MH.ĐL03	Chiếc	4	100.000
35	Động cơ chuyên dùng cho thiết bị kiểm tra chẩn đoán		1	140.000
36	Động cơ diesel (1L)		1	20.000
37	Động cơ diesel 4 xy lanh 4 kỳ điều khiển phun nhiên liệu điện tử Common Rail (CDI)	Bộ	1	270.000
38	Động cơ Diesel 4 xylanh 4 kỳ điều khiển phun nhiên liệu bằng điện tử PE-EDC	Bộ	1	150.000
39	Động cơ Diesel 4 xylanh 4 kỳ điều khiển phun nhiên liệu bằng điện tử VE-EDC	Bộ	1	140.000
40	Động cơ đồng bộ 3 pha	Cái	7	50.000
41	Động cơ không đồng bộ 3 pha rôto dây quấn	Chiếc	5	23.000
42	Động cơ không đồng bộ 3 pha rôto lồng sóc	Chiếc	4	16.000
43	Động cơ phun xăng điện tử có bố trí hệ thống điều hoà		1	70.000
44	Động cơ phun xăng điện tử phun đa điểm MPI không dùng bộ chia điện		1	150.000
45	Động cơ Toyota 5AFE		1	50.000
46	Động cơ vạn năng	Chiếc	3	18.000
47	Hệ thống cấp dầu bôi trơn	Cái	2	40.000
48	Hệ thống đèn sấy sơn có cảm biến hồng ngoại và cảm biến nhiệt	Bộ	1	30.000
49	Hệ thống phanh khí nén	Bộ	1	65.000
50	Hệ thống thiết bị chà ma tít hút bụi cố định có tay vươn dài 6m	Bộ	1	180.000
51	Hệ thống thiết bị kiểm tra phanh xe con và xe tải nhẹ		1	250.000
52	Hệ thống truyền động máy phát động cơ	Bộ	3	165.000
53	Hệ thống thiết bị kiểm tra công suất và động lực học toàn xe		1	480.000
54	Hộp số tự động	Chiếc	2	70.000
55	Màn hình cảm biến	Bộ	1	70.000
56	Máy bào ngang	Cái	1	170.000
57	Máy cắt đột liên hợp thủy lực	Cái	1	220.000
58	Máy cắt hơi oxy/gas tự động (rùa cắt gió đá) IK-12	Bộ	1	40.000
59	Máy cắt kim loại công nghệ hồ quang	Cái	2	15.000
60	Máy cắt Plasma chiều dày cắt 10 mm		1	40.000
61	Máy cắt sắt	Cái	2	16.000
62	Máy chẩn đoán	Chiếc	5	82.000
63	Máy chẩn đoán (xe con và xe tải) GIT	Chiếc	1	110.000
64	Máy chiếu + Màn chiếu tiêu chuẩn	Bộ	7	60.000
65	Máy cưa cưa thủy lực	Cái	1	80.000
66	Máy đánh bóng xi lanh	Bộ	1	180.000
67	Máy điều hòa không khí kiểu tủ	Chiếc	1	65.000
68	Máy điều hòa không khí trung tâm.	Chiếc	1	55.000
69	Máy đo độ cứng HN1500E	Cái	1	80.000
70	Máy đo độ nhám HNSRT 6210	Cái	1	70.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
71	Máy dò khuyết tật mối hàn bằng siêu âm Nebula FE-201	Cái	1	150.000
72	Máy ép thủy lực	Cái	2	50.000
73	Máy ép tuy ô thủy lực	Bộ	2	200.000
74	Máy hàn 1 pha xoay chiều 300A	Bộ	4	14.000
75	Máy hàn bán tự động	Cái	5	30.000
76	Máy hàn điểm	Chiếc	1	40.000
77	Máy hàn điểm cố định	Bộ	3	80.000
78	Máy hàn điểm di động	Bộ	3	25.000
79	Máy hàn điện hồ quang	Cái	1	20.000
80	Máy hàn khí	Cái	3	11.000
81	Máy hàn MIG Migweld 210 S	Cái	1	25.000
82	Máy hàn rút tôn và hàn bấm kết hợp cho sửa vỏ xe	Bộ	1	45.000
83	Máy hàn TIC Tuvertur ITG 202P	Cái	1	25.000
84	Máy hàn tiếp xúc giáp mối DN25 DONSUN	Bộ	1	50.000
85	Máy hàn xung	Cái	6	30.000
86	Máy hút chân không 2 cấp 15601	Chiếc	2	20.000
87	Máy kéo nắn và kiểm tra tay biên	Chiếc	1	25.000
88	Máy khoan Bê tông	Cái	2	5.000
89	Máy khoan cần	Cái	4	190.000
90	Máy khoan cần hiệu Tone Fan	Cái	1	180.000
91	Máy khoan đứng	Cái	4	14.000
92	Máy mài 2 đá	Cái	2	20.000
93	Máy mài má phanh	Cái	1	180.000
94	Máy mài sửa bánh đà và bàn ép ly hợp	Cái	1	400.000
95	Máy mài sửa dao	Chiếc	2	400.000
96	Máy mài sửa dao đa năng U2	Cái	1	35.000
97	Máy mài Supáp	Cái	1	250.000
98	Máy nạp ắc quy và đề khởi động	Cái	1	15.000
99	Máy nạp ắc quy và đề khởi động	Cái	1	23.000
100	Máy nạp ga điều hòa tự động	Bộ	1	150.000
101	Máy nén điều hòa	Chiếc	3	20.000
102	Máy nén khí 5HP	Bộ	3	22.000
103	Máy phát điện 3 pha Kama-KGE 12E3	Chiếc	1	110.000
104	Máy phát điện xoay chiều 1 pha	Chiếc	1	60.000
105	Máy phay hỗn hợp đứng, ngang CY-GH230 Y-GH230	Cái	1	300.000
106	Máy phay ngang GROSE	Cái	1	40.000
107	Máy phay vạn năng	Chiếc	2	60.000
108	Máy rửa áp suất cao	Chiếc	1	90.000
109	Máy soi tổ chức kim loại HNSM400	Cái	1	300.000
110	Máy tán đinh rive	Bộ	1	120.000
111	Máy tán rive má phanh	Cái	1	185.000
112	Máy thu hồi gas 95763	Chiếc	3	70.000
113	Máy tiện công suất nhỏ	Cái	4	160.000
114	Máy tiện lạng đĩa phanh và trống phanh	Cái	1	400.000
115	Máy tiện vạn năng	Cái	4	300.000
116	Máy uốn ống	Cái	1	30.000
117	Máy vi tính bàn + bàn máy + UPS	Bộ	80	13.000

TT	Tên tài sản/tính vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
118	Máy xọc loại trung	Cái	1	60.000
119	Megaom kế Kyoritsu 3121A	Cái	2	22.000
120	Mô hình động cơ 4 kỳ (phun dầu điện tử nổ được)	Mô hình	1	360.000
121	Mô hình động cơ 4 kỳ (phun xăng cho tháo lắp)	Mô hình	1	140.000
122	Mô hình động cơ 4 kỳ (phun xăng nổ lực)	Mô hình	1	240.000
123	Mô hình động cơ xăng (2 kỳ nổ được)	Mô hình	1	90.000
124	Mô hình hệ thống cung cấp nhiên liệu sử dụng bơm cao áp điều khiển điện từ CommonRail - CDI	Chiếc	1	110.000
125	Mô hình hệ thống cung cấp nhiên liệu sử dụng bơm cao áp điều khiển điện từ EDC	Chiếc	1	80.000
126	Mô hình hệ thống điều hòa ô tô	Mô hình	1	250.000
127	Mô hình hộp số tự động (dùng để học chẩn đoán)	Mô hình	1	120.000
128	Mô hình hộp số tự động trên giá	Bộ	1	80.000
129	Mô hình thực hành về điện khí nén IDC MH.ĐL11	Bộ	1	280.000
130	Sa bàn tổng hợp phần gầm trên ô tô hiện đại		2	80.000
131	Thiết bị bơm dầu hộp số	Bộ	1	17.000
132	Thiết bị cảm biến	bộ	2	80.000
133	Thiết bị đào tạo cân bằng động bánh xe hiển thị số điện tử	Cái	1	25.000
134	Thiết bị đo góc đánh lửa sớm của động cơ xăng và góc phun sớm của động cơ diesel tích hợp (Thiết bị kiểm tra thời điểm phun nhiên liệu động cơ diesel)	Bộ	1	25.000
135	Thiết bị doa bề mặt xie và ống dẫn hướng xupáp	Cái	2	15.000
136	Thiết bị gia công đa năng	Bộ	1	450.000
137	Thiết bị hứng và hút dầu thải bằng khí nén	Cái	3	40.000
138	Thiết bị kiểm tra đèn pha	cái	2	40.000
139	Thiết bị kiểm tra độ ồn TA060	Chiếc	1	28.000
140	Thiết bị kiểm tra góc đặt bánh xe	Bộ	3	175.000
141	Thiết bị kiểm tra hệ thống nhiên liệu Diesel Cômman Rain xách tay và bộ giác nối	Bộ	1	25.000
142	Thiết bị kiểm tra hệ thống thủy lực	Bộ	1	200.000
143	Thiết bị kiểm tra máy phát, máy đề	Bộ	1	130.000
144	Thiết bị kiểm tra rò ga điều hòa	Bộ	1	22.000
145	Thiết bị kiểm tra rung lắc 3 chiều	cái	1	350.000
146	Thiết bị kiểm tra tốc độ		1	170.000
147	Thiết bị kiểm tra trượt ngang		1	100.000
148	Thiết bị kiểm tra và quan sát chùm tia phun nhiên liệu	Bộ	2	40.000
149	Thiết bị kiểm tra vòi phun động cơ xăng	Cái	1	18.000
150	Thiết bị lập trình PLC	Bộ	4	320.000
151	Thiết bị mài đĩa ép ly hợp	Bộ	2	400.000
152	Thiết bị nâng bánh xe cho máy cân bằng bánh xe	Cái	1	22.000
153	Thiết bị phân tích khí xả động cơ Diesel	Bộ	3	170.000
154	Thiết bị phân tích khí xả động cơ xăng	Bộ	1	150.000
155	Thiết bị phun kim loại	Bộ	1	45.000
156	Thiết bị quan sát bên trong động cơ hộp số bằng vi tính	Cái	1	45.000
157	Thiết bị ra vào lớp xe con và xe tải nhẹ	Cái	1	25.000
158	Thiết bị ra vào lớp xe tải	Bộ	2	280.000
159	Thiết bị rửa chi tiết và xi khô khí nén	Bộ	2	180.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
160	Thiết bị soi quan sát bên trong động cơ, hộp số bằng vi tính	Cái	2	40.000
161	Thiết bị thay dung dịch nước làm mát (xúc rửa nước làm mát)	Bộ	1	35.000
162	Thiết bị thông rửa hệ thống nhiên liệu và làm sạch động cơ diesel không tháo rời	Bộ	1	100.000
163	Thiết bị thông rửa hệ thống nhiên liệu và làm sạch động cơ Diesel không tháo rời	Bộ	2	85.000
164	Thiết bị xả dầu hộp số tự động	Bộ	1	17.000
165	Thiết bị xúc rửa làm sạch hệ thống bôi trơn	Cái	1	40.000
166	Thiết bị kiểm tra và nắm tay biên hoạt động bằng bơm thủy lực	Bộ	1	30.000
167	Tủ điện phân phối 1 pha	Bộ	3	30.000
168	Tủ phân phối điện 3 pha	Mô hình	6	260.000
169	Tủ sấy điều khiển được nhiệt độ	Chiếc	3	60.000
170	Tủ sấy động cơ IDC TSĐC-001	Cái	1	90.000
1	Buồng vô trùng	Cái	1	15.000
2	Két sắt	Cái	12	10.000
3	Kho lạnh bảo quản vắc xin	Cái	1	220.000
4	Kính hiển vi Olympus	Cái	1	30.000
5	Lò đốt xác động vật	Cái	1	100.000
6	Máy đếm tinh trùng	Cái	2	180.000
7	Máy định vị cầm tay GPS - Xác định vị trí ở dịch để xây dựng bản đồ dịch tễ	Cái	1	12.000
8	Máy đo độ ồn	Cái	3	10.000
9	Máy phát điện để chạy tủ lạnh bảo quản vắc xin	Cái	15	35.000
10	Máy phun thuốc khử trùng	Cái	184	10.000
11	Máy siêu âm	Cái	2	50.000
12	Máy X Quang	Bộ	2	150.000
13	Nhiệt kế âm kế - điện tử hiển số	Cái	2	12.000
14	Nồi hấp dụng cụ	Cái	2	15.000
15	Tủ lạnh bảo quản mẫu bệnh phẩm	Cái	2	15.000
16	Tủ lạnh bảo quản mẫu và hoá chất	Cái	2	12.000
17	Tủ lạnh bảo quản vắc xin	Cái	185	15.000
18	Tủ sấy dụng cụ	Cái	2	15.000
19	Tủ sấy tiệt trùng	Cái	1	25.000
1	Máy định vị GPS cầm tay	Cái	1	12.000
2	Máy đo lưu tốc	Cái	1	50.000
3	Máy siêu âm bê tông	Cái	1	100.000
4	Máy toàn đạt điện tử	Cái	1	150.000
5	Súng bắn bê tông	Cái	1	50.000
6	Súng thử cường độ bê tông	Cái	1	70.000
1	Máy đo nhanh kim loại nặng trong nước xách tay	Cái	2	7.000
2	Kính hiển vi sinh học 2 mắt	Cái	1	12.000
3	Máy định vị	Cái	1	12.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
4	Máy đo PH nước cầm tay	Cái	2	18.000
5	Máy đo oxy hoà tan cầm tay điện tử hiện số	Cái	1	22.000
6	Máy đo quang phổ phân tích nước	Cái	1	80.000
Trung tâm khuyến Nông				
1	Bình bảo quản ni tơ 35 lít	Cái	3	19.000
2	Bình ni tơ công tác 3,15 lít	Cái	2	7.000
3	Bình trung chuyển ni tơ 15 lít	Cái	3	15.000
4	Bơm hút ni tơ lòng ZIB5	Cái	1	12.000
5	Kính hiển vi	Cái	1	30.000
6	Máy ấp trứng tự động Mactech loại 2.000 trứng	Cái	1	20.000
7	Máy Camera KTS - 2006	Cái	1	50.000
8	Máy cắt cỏ đa năng Stihl KM 130R	Cái	1	16.000
9	Máy chuẩn đoán thai đa năng Preg Alert Pro	Cái	1	50.000
10	Máy đo chỉ tiêu môi trường thủy sản	Cái	1	30.000
11	Máy đo khí độc đa chỉ tiêu INDUSTRIAL SCIENTIFIC MX6 iBRID	Cái	1	35.000
12	Máy làm đất đa năng TARO 1WG5	Cái	1	15.000
13	Máy phát hiện động dục heo	Cái	1	13.000
14	Máy phun thuốc trừ sâu 3WZ - 160T/DAT	Cái	1	36.000
Trung tâm Giống cây trồng Vật nuôi				
1	Cân tiểu li điện tử	Cái	1	15.000
2	Kính hiển vi soi nổi	Cái	1	30.000
3	Máy bơm chìm 7,5Hp	Cái	1	20.000
4	Máy cày đất MTZ 80 + dàn cày, phay + móc	Cái	1	300.000
5	Máy đếm hạt tự động	Cái	1	30.000
6	Máy đo độ ẩm nông sản	Cái	1	20.000
7	Máy hình KTS	Cái	1	8.000
8	Máy kéo 4 bánh 25 mã lực	Cái	1	85.000
9	Máy phân loại làm sạch lúa giống	Cái	1	150.000
10	Máy phun thuốc sát trùng, phun thuốc sâu	Cái	2	30.000
11	Máy tách Ngô	Cái	1	35.000
12	Máy thái cỏ	Cái	1	15.000
13	Máy thổi hạt	Cái	1	5.000
14	Máy trộn thức ăn gia súc	Cái	1	30.000
15	Thiết bị bấm cỏ	Cái	1	45.000
16	Thiết bị tắm bò, thụ tinh nhân tạo	Bộ	1	60.000
17	Tủ làm mát bảo quản Vắc xin	Cái	1	75.000
18	Tủ sấy nhiệt độ ổn định	Cái	1	50.000
19	Máy cày và hệ thống dàn cày	Cái	1	250.000
20	Máy đo độ ẩm nông sản Kett PM600	Cái	2	18.000
Trung tâm Nước sinh hoạt và Môi trường Nông thôn				
1	Bếp điện	Cái	2	11.000
2	Bộ lọc vi sinh	Bộ	1	25.000
3	Bộ phân tích Asen hiện trường	Máy	1	50.000
4	Cân phân tích 03 số lẻ	Cái	1	18.000
5	Kính hiển vi	Cái	1	33.000
6	Máy cắt nước 1 lần	Máy	1	65.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
7	Máy đếm khuẩn lạc	Máy	1	18.000
8	Máy đo Clo dư cầm tay	Máy	20	11.000
9	Máy đo độ đục cầm tay	Máy	19	27.000
10	Máy đo độ đục cầm tay	Cái	1	30.000
11	Máy đo pH để bàn	Máy	1	15.000
12	Máy hàn nhiệt ống HDPE	Cái	1	100.000
13	Máy khuấy	Máy	1	12.000
14	Máy quang phổ để bàn	Máy	1	80.000
15	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	1	36.000
16	Thiết bị bơm nhỏ giọt	Cái	1	6.000
17	Thiết bị kiểm định đồng hồ nước lưu động	Cái	1	100.000
18	Thước đo mực nước giếng	Cái	5	10.000
19	Tủ âm ủ vi sinh	Cái	1	65.000
20	Tủ cấy vi sinh	Cái	1	195.000
21	Tủ đựng hóa chất chuyên dụng	Cái	1	25.000
22	Tủ hút khí độc	Cái	1	180.000
23	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	1	12.000
24	Tủ sấy	Cái	1	42.000
1	Bẫy ảnh	Cái	2	40.000
2	La bàn	Cái	10	10.000
3	Máy chiếu	Chiếc	1	30.000
4	Máy định vị	Chiếc	10	15.000
5	Máy quay phim	Chiếc	1	30.000
6	Ống nhôm	Chiếc	10	10.000
1	Máy Pojecor	Cái	1	17.000
2	Máy định vị GPS	Cái	30	15.000
1	Máy bộ đàm	Cái	2	35.000
1	Máy chấm trắc nhiệm Scannerd	Cái	5	25.000
2	Máy phối giấy	Cái	1	200.000
3	Máy xếp trang	Cái	4	100.000
4	Phần mềm công thông tin điện tử	HT	1	32.000
5	Phần mềm ra đề & quản lý ngân hàng câu hỏi SmartTest (Sở)	Bộ	1	35.000
6	Phần mềm ra đề & quản lý ngân hàng câu hỏi SmartTest (Trường)	Bộ	50	22.000
7	Xây dựng công thông tin điện tử trường học	HT	50	17.000
1	Máy đo thính lực cho học sinh điếc	Bộ	1	260.000
1	Máy in băng	Cái	1	25.000
2	Máy photocopy bài thi (tốc độ cao)	Cái	1	150.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
1	Máy vi tính bàn + bàn máy + UPS (một lớp học/01 máy)	Bộ	01 lớp học/01 máy	13.000
2	Máy tính xách tay	Cái	2	13.000
3	Máy chiếu + Màn chiếu tiêu chuẩn	Bộ	1	50.000
4	Thiết bị giáo dục mầm non (bộ gồm 22 thiết bị)	Bộ	1	80.000
5	Hệ thống bể bơi	HT	1	310.000
Trường học khối tiểu học				
1	Máy vi tính bàn + bàn máy + UPS (một phòng máy)	Bộ	40	13.000
2	Máy tính xách tay	Cái	5	13.000
3	Máy chiếu + Màn chiếu tiêu chuẩn	Bộ	5	50.000
4	Hệ thống bể bơi	HT	1	360.000
Trường học khối trung học cơ sở				
1	Máy vi tính bàn + bàn máy + UPS (Trường có trên 15 lớp học)	Bộ	80	13.000
2	Máy vi tính bàn + bàn máy + UPS (Trường có dưới 15 lớp học)	Bộ	40	13.000
3	Máy tính xách tay	Cái	5	13.000
4	Máy chiếu + Màn chiếu tiêu chuẩn	Bộ	8	50.000
5	Hệ thống bể bơi	HT	1	410.000
Trường học khối trung học phổ thông				
3	Máy tính xách tay	Cái	5	13.000
2	Máy vi tính bàn + bàn máy + UPS (Trường có dưới 15 lớp học)	Bộ	40	13.000
1	Máy vi tính bàn + bàn máy + UPS (Trường có trên 15 lớp học)	Bộ	80	13.000
4	Máy chiếu + Màn chiếu tiêu chuẩn	Bộ	12	50.000
8	Thiết bị thể dục thể thao (thảm, trụ sân cầu lông)	Bộ	1	140.000
7	Hệ thống bể bơi	HT	1	410.000
6	Phòng họp trực tuyến	Phòng	1	470.000
Trường Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk				
1	Thiết bị thí nghiệm	Bộ	2	50.000
2	Máy vi tính bàn + bàn máy + UPS	Bộ	80	13.000
3	Máy chiếu + Màn chiếu tiêu chuẩn	Bộ	5	60.000
4	Máy tính xách tay	Cái	5	13.000
IX. Cục Thông tin và Truyền thông				
Văn phòng Sĩ Quan thông tin và Truyền thông				
3	Trụ đèn tín hiệu năng lượng mặt trời	Bộ	2	45.000
1	Máy in Giấy phép lái xe công nghệ mới	Cái	5	310.000
Thanh tra Sĩ Quan thông tin và Truyền thông				
1	Cân kiểm tra tải trọng xe	Cái	1	300.000
X. Phòng Cảnh sát Truyền hình				
Đội Cảnh sát Truyền hình				
1	Hệ thống chân đỡ camera 971E có DOLLY, kèm hộp ống kính của hãng MILLER.	HT	1	230.000
2	Phần mềm máy nhắc lời Autocue QMaster Quản lý thứ tự chạy theo nhiều dòng (multiple scripts).	Cái	1	350.000

TT	Tên tài sản/linh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
3	Anten phát sóng CTE - PTU/N loại 8 dipole nửa bước sóng	Cái	2	30.000
4	Bàn audio mixer số 24 đường vào.	Bộ	5	70.000
5	Bàn audio mixer số 8 đường	Bộ	4	40.000
6	Bàn audio mixer số chuyên dùng cho phòng thu phát thanh, 12/18 đường vào, có đường line giao tiếp điện thoại.	Bộ	7	190.000
7	Bàn điều khiển đa điểm NV9601. Kích thước 2 RU.	Cái	2	100.000
8	Bàn điều khiển định tuyến đa chức năng NV9602 /1RU: các chế độ đơn đích, đa đích, giới hạn X-Y.	Cái	8	250.000
9	Bàn điều khiển studio camera Ikegami trường quay OCP-200 bao gồm: Cáp CP 10m (BS-OCP):CPA-10, Cáp CP 10m (BS-CSU): CPA-10, Hướng dẫn sử dụng cho bàn điều khiển OCP-200: OM-OCP200.	Bộ	2	320.000
10	Bàn điều khiển Trilogy 500-31-60 với 16 phím. Màn hình LCD 5 ký tự cho mỗi phím.	Cái	4	220.000
11	Bàn điều khiển Trilogy 500-41-62 với 8 phím. Màn hình LCD 5 ký tự cho mỗi phím.	Cái	9	380.000
12	Bàn trộn tiếng số Yamaha DM1000VCM dành cho sản xuất chương trình và khôi phục hiệu ứng âm thanh. Với 48 đầu vào, 8 bus, 8 aux, bộ xử lý 4 hiệu ứng, tự động tạo và giám sát âm thanh vòm.	Cái	2	300.000
13	Bảng đầu chuyển tín hiệu audio (Audio patch panel) + dây	Bộ	1	15.000
14	Bảng đầu nối tín hiệu audio Neutrik NPP-TT AES Audio và 10 đoạn cáp audio dài 30 cm	Cái	8	300.000
15	Bảng đầu nối tín hiệu audio số Neutrik NPP-TT và 10 cáp nối 30 cm.	Bộ	2	100.000
16	Bảng đầu nối tín hiệu Trompeter JSMW64S/HDVDPM HD và 40 cáp nối.	Bộ	4	200.000
17	Bảng dây Audio	Cái	10	5.000
18	Bảng phân phối tín hiệu video (Video Patch Field)	Cái	1	20.000
19	Băng Video cassettes dự phòng Sony cho BetaCam. PDV-64N	Cái	30	25.000
20	Băng Video cassettes dự phòng Sony cho DVCam. PDV-64N	Cái	50	30.000
21	Biến áp cách ly 100KVA	Bộ	1	100.000
22	Bộ Camera quan sát(gồm:Tivi sony 25' 'số508697 & Điều khiển	HT	1	320.000
23	Bộ chia Kramer	Bộ	3	35.000
24	Bộ chuyển mạch âm tần 4 đường vào, 4 đường ra	Bộ	1	70.000
25	Bộ chuyển mạch RF 3 cửa, bằng tay	Bộ	1	100.000
26	Bộ chuyển mạch Router 16x16	Cái	1	80.000
27	Bộ chuyển mạch Switch Harris NXES45024 EXTREME SUMMIT X450E-2P Extreme Summit X450e-24p, 24 cổng 10/100/1000BaseT cho mạng NEXIO LAN và FTP	Bộ	2	320.000
28	Bộ đầu thu vệ tinh	Bộ	44	350.000
29	Bộ điều khiển dưng cấp cao mở rộng Harris NXEC400 với núm điều khiển Jog/Shuttle, khả năng lập trình hoàn toàn với chức năng mapping.	Bộ	8	200.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
30	Bộ điều khiển Miranda Dual NV9000 4RU, bao gồm 5 bản quyền EC9790-Jave CP máy trạm	Bộ	1	420.000
31	Bộ điều khiển zoom số và lấy nét Fujinon SS-11D	Bộ	2	450.000
32	Bộ định tuyến 16x4 SDI Miranda CR1604-SD kích thước 1RU, bao gồm bản điều khiển CP1602 và RP16	Bộ	1	70.000
33	Bộ đồng bộ khung và chuyển đổi đa năng Harris X75-DPS-575AV cho các tín hiệu số/tương tự, video/audio: up/down/cross, frame rate, delay.	Bộ	1	200.000
34	Bộ ghi thẻ nhớ Panasonic AG-HPG20 lưu động: có 2 khe cắm thẻ P2, màn hình LCD 3,5",	Bộ	1	170.000
35	Bộ hiển thị sóng tín hiệu PT5664/50 hỗ trợ các tín hiệu vào: SDI, tương tự (composite và component).	Bộ	1	230.000
36	Bộ hiển thị sóng tín hiệu PT5664/50 hỗ trợ các tín hiệu vào: SDI, tương tự (composite và component).	Bộ	1	230.000
37	Bộ hiển thị sóng tín hiệu PT5664/50 hỗ trợ các tín hiệu vào: SDI, tương tự (composite và component).	Bộ	1	230.000
38	Bộ hiển thị/kiểm tra tín hiệu SDI: Waveform/Vectorscope/AudioTVM-821D 601. Đầu vào kép A-B, với khung rack 19" và tấm che ½ 19".	Bộ	1	100.000
39	Bộ kiểm tra tín hiệu dạng sóng, Digial WaveForm Monitor	cái	1	200.000
40	Bộ lai ghép điện thoại	Bộ	2	40.000
41	Bộ làm trễ tiếng (Audio Delay)	Cái	1	30.000
42	Bộ loa kiểm thính Genelec 8040A	Bộ	2	55.000
43	Bộ lưu điện 3KVA	Cái	2	30.000
44	Bộ mã hóa độ phân giải thấp 2 kênh Harris NXA3601LRE2 NEXIO AMP	Bộ	2	210.000
45	Bộ mã hoá tín hiệu Harris ENC 6801P SD sang Analog Video 12-bit có tín hiệu đồng đồng bộ dòng	Bộ	2	90.000
46	Bộ máy tính điều khiển	Bộ	1	50.000
47	Bộ máy tính Harris 6800 series B83	Bộ	8	450.000
48	Bộ máy tính WorkStaion đồng bộ nguyên chiếc dùng để chạy hình ảnh đồ hoạ cho màn hình backdrop	Bộ	4	290.000
49	Bộ máy tính Workstation dựng hình gồm: máy tính, monitor, card IN/OUT tín hiệu, phần mềm dựng hình...	Bộ	15	320.000
50	Bộ Micro AJ-MC700P bao gồm: mic, chắn gió và gá mic.	Bộ	15	310.000
51	Bộ phân phối dự phòng Harris: 1 x DA-SR6802 1 x VEA-6800	Bộ	1	30.000
52	Bộ phát gốc song công Trilogy 420-02-00 1.8GHz (2 cái), phù hợp với tiêu chuẩn ETSI.Băng tần 1.880-1.900MHz. Bao gồm hệ anten phân tập trong. 2 giao diện ma trận đường Audio 420-05-006	Bộ	6	200.000
53	Bộ phát quang Miranda FIO-1821-13, đầu vào SDI, bước sóng 1310 nm, và thu quang FIO-1811 đầu ra SDI có bảng đầu nối phía sau.	Bộ	1	70.000
54	Bộ phát tín hiệu chuẩn DK-Technologies PT 5300 bao gồm 01 bộ khung PT 5330, 01 bộ phát tín hiệu kiểm tra PT8632 SDI, 01 bộ phát tín hiệu audio AES	Bộ	23	320.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
55	Bộ phát Wifi 3 COM AirConnect 9550	Bộ	5	100.000
56	Bộ sạc 2 pin đồng thời IDX, VL-2SPLUS có kèm chức năng chuyển đổi nguồn (100W)	Bộ	10	290.000
57	Bộ tạo mã thời gian Harris NXUSBTC BOX TIME CODE MODULE USB	Bộ	1	30.000
58	Bộ tạo tín hiệu đồng bộ KTS hệ Pal VSG-201	Bộ	1	85.000
59	Bộ tạo xung đồng bộ	Bộ	3	170.000
60	Bộ thu vệ tinh Fortec Star FS-4000 MPEG-2 tương thích với SCPC/MCPC băng tần C/Ku.	Bộ	2	30.000
61	Bộ thu, phát video HD không dây	Bộ	1	220.000
62	Bộ thu/giải mã Tandberg TT1260	Bộ	1	220.000
63	Bộ xử lý âm thanh Compressor/Limiter Gate	Bộ	1	15.000
64	Bộ xử lý lỗi dự phòng Miranda NV5100MC-CORE	Bộ	1	300.000
65	Bộ xử lý tín hiệu âm tần đầu vào máy phát FM	Bộ	1	180.000
66	Cần điều khiển hiệu chỉnh NLE - jog/shuttle Harris NXEC400	Cái	1	25.000
67	Cáp tất cả trong 1, tích hợp tín hiệu SDI, Intercom/tally	Bộ	4	20.000
68	Cáp/giắc Anten 50 mét, 100 mét	Cái	2	20.000
69	Card đồ họa dự phòng Harris 147-000002Q01 cho NX3601HDX COMPBOARD* VIDEO XFX NVIDIA GEFORCE 8600GT	Cái	1	10.000
70	Card đồ họa dự phòng Harris 147-000003Q01 cho NX3000VESX Nvidia Quadro FX 4600	Cái	1	60.000
71	Card đồ họa dự phòng Miranda Vx-Vertigo-XMIO-SDHD	Cái	1	120.000
72	Cột angten	Cột	2	180.000
73	Cửa che đèn IDX, X3-BD cho đèn X-5 LITE loại 4 cánh điều chỉnh được, có kèm tấm lọc sáng.	Cái	10	35.000
74	Đàn Ogan	Cái	1	30.000
75	Đầu đọc ghi đĩa DVD đa vùng Datavideo SDI-MP-6000 có tín hiệu đồng bộ genlock	Cái	3	180.000
76	Đầu đọc thẻ P2, SD/HD memory card	Bộ	2	70.000
77	Đầu ghi băng số Sony DSR-1600AP	Cái	1	350.000
78	Đầu ghi băng Sony HVR-1500A có các chế độ ghi HDV 1080i, DVCAM/DV với tiêu chuẩn SD/HD.	Cái	2	300.000
79	Đầu ghi dữ liệu video bằng ổ cứng, hỗ trợ nhiều định dạng.	Bộ	1	150.000
80	Đầu thu số mặt đất, TV HD kiểm tra sóng.	Bộ	1	360.000
81	Dây đeo vai Porta Brace HP-40 cho camera Panasonic AG-HPX500E	Cái	10	10.000
82	Đế gá chân Panasonic Mounting SHAN-TM700 cho camera AG-HPX500E	Cái	10	105.000
83	Đèn film trường	Cái	62	80.000
84	Đèn gắn trên camera có điều chỉnh độ sáng IDX, X5-LITE	Cái	10	120.000
85	Đèn LED DL-5000 cho camera	Cái	5	95.000
86	Đèn phim trường gồm: các loại đèn phim trường, bàn điều khiển, thiết bị điện, giá treo...	HT	4	400.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
87	Đĩa cứng dự phòng Miranda Vx-HDD-146 thay thế đĩa 146GB cho VertigoXG và XMS RAIDs	Cái	1	25.000
88	Đĩa cứng Harris NX2100SD120 Bộ*120GB chứa hệ điều hành dự phòng cho NX2100LR	Cái	1	10.000
89	Đĩa cứng Harris NX2100SD1TB Dự phòng cho NX2100LRS	Cái	1	25.000
90	Đĩa cứng Harris NX3601 SATA320H2 dự phòng H*0A35411 320GB cho hệ thống ở 3601/VESX SLED	Cái	1	30.000
91	Đĩa cứng Harris NXS3100SD300-15 NXS3100 dự phòng 300GB, 15K RPM Giao diện 4Gbps, Ổ đĩa lưu động.	Cái	1	65.000
92	Điều hoà nhiệt độ	Cái	5	100.000
93	Điều hòa nhiệt độ làm mát máy phát loại 24.000BTU	Bộ	2	50.000
94	Điều khiển Fader mở rộng hỗ trợ bộ dụng Velocity Server Editors model: HARRIS NXFAD. Tám faders với giao tiếp RS232	Cái	8	420.000
95	Đội thủy lực (100T)	Cái	1	10.000
96	Đội thủy lực (30T)	Cái	2	10.000
97	Dolly và thanh ray	Bộ	1	55.000
98	Đồng hồ đo điện trở đất	Cái	1	20.000
99	Đồng hồ số Harris UDC-5212-R đồng bộ toàn cầu. (giá treo tường 12", LED đỏ, mặt trắng)	Cái	3	35.000
100	Đồng hồ số treo tường đa năng Harris UDC-5212-R (gá treo tường 12", LED màu đỏ, Bề mặt trắng)	Cái	8	280.000
101	Dự phòng cho cầu camera ABC: 1 X SPLINT, 1 X CROWN NUT, 1 X TURNBUCKLE, 2 X SCREW SHACKLES, 2 X STAR HANDLES, 2 X QUICK PINS, 1 X PARALLELOGRAM ROD	Gói	1	10.000
102	Dự phòng cho chân đế camera của hãng Miller: 3 X CAMERA PLATES,	Gói	1	20.000
103	Dự phòng cho đầu đọc băng Sony MSW-M2100P bao gồm: Upperdrum - Arm Assy pind roller - Arm Assy CL - Roller Assy CL - Brake assy	Gói	1	120.000
104	Dự phòng cho đầu ghi băng DVCAM Sony HVR-1500P bao gồm: Upperdrum - Arm Assy pind roller - Cleaner Assy Head - Brake assy	Gói	1	50.000
105	Dự phòng cho đầu ghi băng Sony DSR-2000A bao gồm: Upperdrum - Arm Assy pind roller - Cleaner Assy Head - Brake assy	Gói	1	70.000
106	Dự phòng cho Pin sạc IDC : VL-2SPPLUS: 2 X ASP-150-15ID - 10 X 3,15A FUSE - 5 X LED'S, CHARGER LED'S - 1 X POWER SWITCH - 12 X RUBBER FEET - 2 X FAN COOLING - LC-VWP - 1 X POWER SUPPLY.	Gói	1	20.000
107	Dự phòng cho Porta Brace: 1 X ZIPPER, 3 X LATCHES WITH PINS FOR PB HARD CASE 1 X HANDEL FOR PB HARD CASE 1 X HB-CAMC BUCKLE	Gói	1	5.000
108	Flycam	Cái	2	95.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
109	Harris X75-DPS-575AV hệ thống thiết bị đa chức năng gồm có chuyển đổi và đồng bộ khung	Cái	3	200.000
110	Harris X75-DPS-575AV hệ thống thiết bị đa chức năng gồm có chuyển đổi và đồng bộ khung	Cái	1	220.000
111	Hệ thống chân camera Miller 1511	HT	15	400.000
112	Hệ thống chân đỡ 1737 có DOLLY của hãng MILLER.	HT	2	400.000
113	Hệ thống chống sét lan truyền qua đường điện	HT	1	300.000
114	Hệ thống chống sét trực tiếp	HT	1	100.000
115	Hệ thống đất an toàn cho thiết bị	HT	1	210.000
116	Hệ thống Harris 6800 (Hệ thống khách đại phân chia hình tiếng)	HT	2	230.000
117	Hệ thống Intercom gồm: Bộ điều khiển, micro cổ ngỗng, bộ phát/thu tín hiệu không dây cho MC, tai nghe...	Hệ thống	7	400.000
118	Hệ thống Intercom kênh gồm: Bộ điều khiển, micro cổ ngỗng, bộ phát/thu tín hiệu không dây cho MC, tai nghe...	HT	1	400.000
119	Hệ thống không dây Sennheiser EW 335. Bao gồm bộ phát cầm tay SKM 335 G3 với đầu microphone cardioid dải động và bộ thu dạng giá rack EM 300 G3.	HT	2	70.000
120	Hệ thống liên lạc nội bộ số Trilogy Orator 36*36 /2RU có sẵn nguồn cấp. 6 kênh Camera Mix/DA 8In/8Out GPIs,	Cái	1	380.000
121	Hệ thống loa - amply	HT	3	100.000
122	Hệ thống loa kiểm tra	HT	5	18.000
123	Hệ thống mạng, các thiết bị, phụ kiện đi kèm	HT	1	270.000
124	Hệ thống monitor HD kiểm tra tín hiệu Video	HT	1	200.000
125	Hệ thống thu tín hiệu băng Ku bao gồm đầu thu vệ tinh chuyên dụng cho phát thanh.	Bộ	1	70.000
126	Hệ thống thu tín hiệu băng Ku bao gồm đầu thu vệ tinh chuyên dụng cho truyền hình	Bộ	1	84.000
127	Khung giá rack PowerEdge R710 cho 6 ổ cứng 3.5", bộ xử lý Intel Xeon E5520 (2.26GHz, 8M Cache, 5.86 GT/s QPI, Turbo, HT) Riser with 2 PCIe x8 + 2 PCIe x4 Slots R710 EMEA1 PE R710 Rack Bezel 1 S8GB Memory for 2CPU (4x2GB Dual Rank UDIMMs) 1333MHz Additiona	Cái	1	450.000
128	Khung lắp thiết bị phân chia tín hiệu video, audio, Genlock... có nguồn, quạt kèm nguồn dự phòng	Bộ	5	70.000
129	Laptop xử lý âm thanh, clip video	Cái	5	25.000
130	Loa kiểm thính Genelec 8020B.	Cái	16	200.000
131	Loa kiểm thính Genelec 8040A Loa	Cái	4	60.000
132	Màn hình backdrop 85" 4K UHD	Bộ	4	150.000
133	Màn hình kiểm tra tín hiệu	Cái	17	55.000
134	Màn hình LCD 24" Ikegami HLM-2450WA, đầu vào SDI đa định dạng, DVI-D và VBS.	Cái	3	450.000
135	Màn hình LCD TFT 24" Samsung SyncMaster 2443NW	Cái	16	200.000
136	Máy bắn chữ	Bộ	3	200.000
137	Máy điều hoà cho máy phát và thiết bị trong xe 18000 BTU	Cái	5	30.000
138	Máy ghi âm chuyên dụng cho phóng viên phát thanh.	Chiếc	12	20.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
139	Máy hiện sóng Leader LS 8022	Cái	1	22.000
140	Máy hút âm 16l	Chiếc	3	16.000
141	Máy nén khí sấy cấp	Bộ	1	140.000
142	Máy nhắc PTV FPS 120	Cái	1	140.000
143	Máy ổn áp 5 KVA	Cái	2	10.000
144	Máy phát điện cách âm 3 KW	HT	1	40.000
145	Máy phát xung đồng bộ	Bộ	1	170.000
146	Máy quét Canon CanoScan 8800F	Cái	2	17.000
147	Máy quét/in màu ảnh Canon Pixma IP4600	Cái	2	10.000
148	Máy tính bàn chữ	Bộ	5	260.000
149	Micro các loại	Cái	45	25.000
150	Micro định hướng cho phim trường	Cái	12	10.000
151	Micro định hướng có dây, micro ve áo, micro đeo tai không dây (gồm bộ thu/phát tín hiệu)	Bộ	1	140.000
152	Micro định hướng thay cho các phòng thu phát thanh	Cái	6	15.000
153	Micro không dây	Cái	4	15.000
154	Micro không dây cài ve áo Sennheiser EW 312 Mic ME 2 cài ve áo Có khả năng thu đa dạng	Cái	6	200.000
155	Micro không dây cài ve áo Sennheiser EW 312 G3	Cái	2	70.000
156	Micro không dây cầm tay, đeo ve áo (gồm bộ thu, phát không dây)	Bộ	3	15.000
157	Micro mu rùa	Cái	16	15.000
158	Micro Neumann BCM705	Cái	8	150.000
159	Micro phỏng vấn	Chiếc	20	10.000
160	Micro trường quay AKG C 4500 B-BC	Cái	2	30.000
161	Micro trường quay AKG C 4500 B-BC có Diaphragm lớn, ảnh hưởng của nhiễu gần nhỏ, dành cho truyền hình trực tiếp và sản xuất chương trình.	Cái	2	35.000
162	Mixer âm thanh 16 đường	C	4	30.000
163	Module dự phòng điều khiển LRC Harris NXS3100SFC NXS3100 4Gb	Cái	1	90.000
164	Monitor FMMA	Bộ	1	200.000
165	Monitor kiểm tra tín hiệu video HD	HT	7	200.000
166	Mounted C Boards cho HVR 1500 và Sony MSW-M2100P/1 J-6445-170A, A-8324-911-A and A-8327-683-A	Cái	1	25.000
167	NEC 6520L Màn hình theo dõi chuyên dụng LCD 65", chuẩn full-HD.	Cái	1	320.000
168	NEC 6520L Màn hình theo dõi chuyên dụng LCD 65", chuẩn full-HD. Thích hợp cho việc theo dõi tín hiệu số với TV-Tools. Độ phân giải full HD 1080p (1920 x 1080 pixels). Theo dõi được nhiều nguồn Video với lựa chọn lên tới 25 màn hình nhỏ (5x5) - 2x2, 3x3, 4	Cái	1	400.000
169	Nguồn dự phòng Grass Valley KHD-PSU cho bàn trộn hình Kayak	Gói	1	60.000
170	Nguồn dự phòng Harris NX1400SPS MODULE*NX1000*400W công suất 400W cấp cho khung giá NX1000	Gói	1	10.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
171	Nguồn dự phòng Harris NX3601SPS PWSMOD* Cấp nguồn cho NX3601HDX/HDI\NX3601SPS cho khối NX3601 series	Gói	1	20.000
172	Nguồn dự phòng Harris NXFS1644SPS cho NXFS1644 và quạt làm mát cho swithc kênh quang Nexio NXFS1644	Gói	1	50.000
173	Nguồn dự phòng Harris NXS3100SPS cấp nguồn cho khối Nexio NXS3100 Series	Gói	1	35.000
174	Nguồn dự phòng Miranda DENSITE-PSU-AC cho DENSITE	Gói	1	13.000
175	Nguồn dự phòng Miranda KXA-X16-PSU cho Kaleido-X16	Gói	1	22.000
176	Nguồn dự phòng Miranda PS6000 cho khung 5100	Gói	1	35.000
177	Nguồn dự phòng Miranda Vx-Vertigo-PSU cho Vertigo	Gói	1	17.000
178	Nguồn dự phòng Trilogy để dự phòng hoặc trang bị cho bộ dự phòng nguồn đầy đủ	Gói	1	20.000
179	Ổ đọc thẻ nhớ dự phòng Panasonic AJ-PCD20E cho nhập liệu	Gói	1	70.000
180	Ổn áp ba pha 45 KVA	Bộ	1	60.000
181	Ổn áp ba pha 75 KVA	Bộ	1	80.000
182	Ổng ngắm cho Camera trường quay loại Panasonic BT- LH80WUE	Cái	2	130.000
183	Ổng ngắm cho Studio cam Panasonic BT-LH80WUE	Cái	4	260.000
184	Panasonic AG-HPG20 AG-HPG20 là bộ ghi thẻ P2 xách tay, 02 khe cắm thẻ P2, màn hình LCD theo dõi 3.5"	Cái	1	170.000
185	Panasonic AG-HPG20 AG-HPG20 là bộ ghi thẻ P2 xách tay, 02 khe cắm thẻ P2, màn hình LCD theo dõi 3.5"	Cái	1	170.000
186	Phần mềm	HT	1	200.000
187	Pin dự phòng IDX ENDURA-10 cho BENG	Cái	5	85.000
188	Pin dự phòng Panasonic CGA-D54SE/1H cho SENG	Cái	3	17.000
189	Pin sạc Panasonic CGA-D54SE(5.4 AH) cho camera AG-HPX171E (có trong mục SENG 1).	Cái	5	30.000
190	Rulo-trống cuốn cáp	Cái	5	10.000
191	Server Harris NX1000MGX Khung giá 1RU với 2-cổng 4Gbps kết nối giao diện quang tới bộ lưu trữ,	Bộ	1	400.000
192	switch mạng	Cái	8	120.000
193	Switch mạng 24 port Gigabit	Cái	1	35.000
194	Tay cầm mic có thể kéo dài K&M 23760 (loại 3 đoạn, bằng nhôm, nhẹ; có tay hãm + khoá)	Cái	5	110.000
195	TBC JVC	Cái	6	85.000
196	Thẻ ghi dữ liệu AJ-P2E032XG P2 CARD 32GB 800 Mbps	Cái	10	170.000
197	Thẻ ghi dữ liệu AJ-P2E032XG P2 CARD 32GB 800 Mbps Panasonic	Cái	10	170.000
198	Thẻ nhớ dự phòng P2 32GB 800 MBPS Panasonic AJ-P2E032XG	Cái	2	35.000
199	Thẻ nhớ dự phòng P2 64GB 800 MBPS Panasonic AJ-P2E064XG	Cái	2	50.000
200	Thiết bị chuyển mạch tín hiệu	Bộ	2	70.000
201	Thiết bị kiểm tra tín hiệu sau máy phát hình	Bộ	1	94.000
202	Thiết bị phân chia tín hiệu video, audio, Genlock... Thiết bị chuyển đổi tín hiệu	HT	8	170.000
203	Tủ điện	Chiếc	2	50.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
204	Tủ Rack Cabin (gồm phụ kiện ghép nối)	Cái	1	60.000
205	Tủ rack, phụ kiện	Cái	10	35.000
206	Túi che mưa Porta Brace RS-22 cho camera Panasonic AG-HPX500E	Cái	10	70.000
207	Túi che mưa RS-HVX200 cho camera AG-HPX171	Cái	5	25.000
208	Túi đựng Porta Brace BP-2650 cho ống kính, dây mic, sạc pin, pin, đèn, thẻ ghi của camera	Cái	5	80.000
209	Túi đựng Porta Brace BP-2750 cho ống kính, dây mic, sạc pin, pin, đèn, thẻ ghi của camera	Cái	10	180.000
210	Ứng dụng lập list phát sóng Harris NXA1000PL Nexio Playlist (4 kênh)	Bộ	1	120.000
Đài Phát thanh truyền hình huyện, thị xã, thành phố				
1	Đầu thu vệ tinh	Bộ	1	12.000
2	Máy phát điện	Cái	1	15.000
3	Hệ thống thu ti vi	Bộ	1	40.000
4	Cây ăng ten	Bộ	1	45.000
5	Bộ Mixer thu âm	Bộ	1	50.000
6	Camera	Bộ	5	50.000
7	Đầu lọc băng	Bộ	2	50.000
8	Máy phát sóng FM	Bộ	1	65.000
9	Chào thu FM	Bộ	2	100.000
10	Đầu dựng hình kỹ thuật số	Bộ	2	120.000
11	Đầu thu phát băng	Bộ	2	150.000
12	Bộ dựng hình phi tuyến	Bộ	2	160.000
13	Máy quay camera	Bộ	2	200.000
14	Máy dựng hình vi tính	Bộ	1	250.000
15	Máy phát thanh 500W	Bộ	1	250.000

**PHỤ LỤC SỐ 02: MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG
CÓ GIÁ MUA TỪ 500 TRIỆU ĐỒNG TRỞ LÊN/01 ĐƠN VỊ TÀI SẢN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3275 /QĐ-UBND ngày 28 /11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên tài sản/linh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
I	Y tế			
	Bệnh viện tuyến tỉnh, khu vực, vùng			
1	Bộ dụng cụ mổ nội soi	Bộ	1	1.250.000
2	Bộ dụng cụ nội soi cắt túi mật và sản khoa	Cái	1	750.000
3	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Cái	1	860.000
4	Bộ phẫu thuật nội soi tổng quát	Cái	1	1.700.000
5	Bộ soi tá tràng	Bộ	1	650.000
6	Bộ tán sỏi niệu quản ngược dòng	Cái	1	1.300.000
7	Bơm tiêm chất cản quang	Cái	1	650.000
8	Bóng đèn CT-Scan	Cái	1	750.000
9	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính kèm máy bơm thuốc cản quang	Hệ thống	2	8.100.000
10	Hệ thống định vị trong phẫu thuật cột sống, sọ não và hệ thống khung cố định trong phẫu thuật sọ não	Hệ thống	1	9.500.000
11	Hệ thống máy chủ	Hệ thống	6	500.000
12	Hệ thống máy chụp cộng hưởng từ	Hệ thống	1	38.000.000
13	Hệ thống nhuộm hóa mô miễn dịch	Hệ thống	1	2.250.000
14	Hệ thống nội soi dạ dày thực quản	Hệ thống	1	630.000
15	Hệ thống nội soi khớp	Hệ thống	1	1.750.000
16	Hệ thống phẫu thuật mắt phaco	Hệ thống	2	900.000
17	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Hệ thống	1	1.200.000
18	Hệ thống phẫu thuật nội soi dạ dày và đại tràng	Hệ thống	1	900.000
19	Hệ thống phẫu thuật nội soi khớp	Hệ thống	1	4.300.000
20	Hệ thống tán sỏi ngoài cơ thể	Hệ thống	1	1.250.000
21	Hệ thống xử lý tín hiệu XQ số	Hệ thống	1	2.700.000
22	Kính hiển vi - vi phẫu thuật	Cái	1	2.840.000
23	Máy chạy thận nhân tạo	Cái	20	500.000
24	Máy chụp hình cắt lớp võng mạc OCT	Cái	1	2.550.000
25	Máy chụp x-quang cắt lớp ST- SCANNER	Cái	1	25.000.000
26	Máy điện di	Cái	1	900.000
27	Máy điện tim gắng sức	Cái	1	650.000
28	Máy đo điện não	Cái	2	750.000
29	Máy đốt cao tần RFA	Cái	1	2.000.000
30	Máy đốt điện cao tần (Dao mổ điện cao tần)	Cái	1	2.400.000
31	Máy gây mê	Cái	8	870.000
32	Máy gây mê kèm thở	Cái	1	1.260.000
33	Máy giúp thở	Cái	8	850.000
34	Máy giúp thở trẻ em + người lớn	Cái	10	814.000
35	Máy Laser điều trị tăng nhãn áp	Cái	1	810.000
36	Máy phân tích sinh hóa tự động	Cái	3	1.800.000
37	Máy siêu âm mắt	Cái	1	650.000
38	Máy siêu âm màu	Cái	5	1.900.000
39	Máy soi cổ tử cung	Cái	1	850.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
40	Máy tán sỏi trong gan (mật) + Ống nội soi mềm	Cái	1	1.235.000
41	Máy thở chức năng cao	Cái	5	780.000
42	Máy thu gom thành phần máu tự động	Cái	1	2.000.000
43	Máy vùi mô tự động	Cái	1	600.000
44	Máy xét nghiệm PCR	Cái	1	1.000.000
45	Máy XQ nhũ ảnh	Cái	1	1.800.000
46	Máy X-Quang Cao Tần	Cái	2	1.600.000
47	Máy X-quang có cánh tay chữ C	Cái	1	1.500.000
48	Máy X-Quang truyền hình	Cái	2	1.250.000
49	Máy xử lý mô tự động	Cái	2	650.000
50	Nồi hấp tiết trùng	Cái	6	650.000
51	Ống nội soi đại tràng thể hệ video	Cái	1	1.170.000
52	Ống soi dạ dày thể hệ video	Cái	1	550.000
Bộ phận Y học và Công nghệ Y học và Công nghệ Y học				
1	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi bụng, tiết niệu	Cái	1	900.000
2	Bộ nội soi dạ dày, trực tràng, Ống mềm, Video Monitor	Cái	1	1.200.000
3	Bộ nội soi tiết niệu	Cái	1	800.000
4	Hệ thống đọc và xử lý hình ảnh X-Quang	Hệ thống	1	950.000
5	Hệ thống nội soi dạ dày - tá tràng	Cái	1	1.200.000
6	Hệ thống nội soi phẫu thuật tổng quát bụng và tiết niệu	Cái	1	1.500.000
7	Máy C-arm phẫu thuật	Cái	1	900.000
8	Máy chạy thận nhân tạo	Cái	2	500.000
9	Máy chụp X Quang di động	Cái	1	4.200.000
10	Máy CT Scanner	Cái	1	15.000.000
11	Máy điện não 32 kênh	Máy	1	650.000
12	Máy gây mê	Cái	1	870.000
13	Máy giúp thở	Cái	1	850.000
14	Máy nội soi mềm	Cái	1	550.000
15	Máy nội soi mũi xoang	Cái	1	500.000
16	Máy phân tích sinh hoá tự động	Cái	1	1.200.000
17	Máy siêu âm màu	Cái	1	1.900.000
18	Máy Sinh học phân tử	Cái	1	1.800.000
19	Máy thở chức năng cao	Cái	1	780.000
20	Máy trộn dịch tự động	Cái	1	600.000
21	Máy xét nghiệm huyết học	Cái	1	800.000
22	Máy xét nghiệm huyết học tự động	Cái	1	900.000
23	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	Máy	1	1.064.000
24	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Cái	1	1.800.000
25	Máy X-Quang C-arm	Cái	1	1.600.000
Bộ phận Y học và Công nghệ Y học và Công nghệ Y học				
1	Máy chụp Q quang	Cái	1	500.000
2	Máy giúp thở	Cái	1	850.000
3	Máy nội soi phế quản ống mềm có Video	Cái	1	960.000
4	Máy nuôi cấy và làm kháng sinh đồ vi khuẩn lao tự động	Cái	1	1.400.000
5	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Cái	1	1.800.000
6	Máy siêu âm màu	Cái	1	1.900.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
Bệnh viện Mắt				
1	Hệ thống chụp mạch huỳnh quang đáy mắt	Cái	1	1.100.000
2	Hệ thống laser quang đông võng mạc	Cái	1	1.200.000
3	Hệ thống máy chụp hình võng mạc (OTC)	Cái	1	900.000
4	Hệ thống máy Phaco	Cái	1	950.000
5	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	1	620.000
6	Kính hiển vi phẫu thuật mắt Opmi Lumera i	Cái	1	2.830.000
7	Máy đếm tế bào nội mô giác mạc	Máy	1	558.000
8	Máy đo công suất thủy tinh thể IOL Master	Cái	1	1.600.000
9	Máy đo thị trường Metrovision MonCV3	Máy	1	550.000
10	Máy gây mê giúp thở	Máy	1	650.000
11	Máy mổ Phaco Visalis S500	Máy	1	2.270.000
Bệnh viện Tâm thần				
1	Máy chụp X- Quang cao tần	Cái	1	1.400.000
2	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Cái	1	1.800.000
3	Máy siêu âm màu	Cái	2	1.900.000
Bệnh viện Y học cổ truyền				
1	Hệ thống máy chủ	Hệ thống	2	500.000
2	Hệ thống nội soi	Cái	1	750.000
3	Máy chụp X quang di động	Cái	1	500.000
4	Máy điều trị bằng sóng ngắn xung kích	Cái	1	700.000
5	Máy gây mê	Cái	1	870.000
6	Máy nội soi dạ dày	Cái	1	1.150.000
7	Máy siêu âm màu	Cái	1	1.900.000
8	Máy xét nghiệm sinh hóa	Cái	1	500.000
Chi Cục dân số - KHH gia đình tỉnh				
1	Máy siêu âm màu	Cái	1	1.900.000
Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh				
1	Hệ thống X-quang chụp nhũ ảnh	Cái	1	1.450.000
2	Máy thở chức năng cao	Cái	1	780.000
3	Máy siêu âm màu	Cái	2	1.900.000
Trung tâm Đa liên tỉnh				
1	Hệ thống đông máu tự động & thiết bị Lab xét nghiệm huyết học	Cái	1	2.000.000
2	Máy điện di	Cái	1	900.000
3	Máy đông máu	Cái	1	1.400.000
4	Máy miễn dịch	Cái	1	2.500.000
5	Máy miễn dịch hồng cầu tự động	Cái	1	3.900.000
6	Máy tách tiểu cầu Trima Accel	Cái	1	3.000.000
7	Máy thở chức năng cao	Cái	1	780.000
8	Máy xét nghiệm huyết học tự động	Cái	1	900.000
9	Máy xét nghiệm sinh hóa	Cái	1	500.000
10	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Cái	1	1.800.000
Trung tâm Kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm				
1	Đèn Cathode rỗng và dung dịch chuẩn	Cái	1	710.000
2	Hệ thống cung cấp không khí sạch	Cái	1	1.200.000
3	Hệ thống điện di mao quản	Bộ	1	4.000.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
4	Hệ thống lò Graphite	Hệ thống	1	863.000
5	Hệ thống phân tích Acid amin	Bộ	1	2.500.000
6	Hệ thống phân tích đường	Bộ	1	1.200.000
7	Hệ thống phân tích huỳnh quang hiệu năng cao	Bộ	1	4.200.000
8	Hệ thống quang phổ hấp thụ nguyên tử (Atomic Absorption Spectrophotometers)	Bộ	1	3.200.000
9	Máy chấm sắc ký tự động	Cái	1	1.500.000
10	Máy chuẩn độ điện thế Karl Fischer	Cái	1	700.000
11	Máy chuẩn độ điện thế tự động	Cái	1	700.000
12	Máy định danh và xác định hình dạng VSV	Cái	1	500.000
13	Máy đo độ hòa tan tự động (08 vị trí)	Cái	1	550.000
14	Máy đo quang phổ huỳnh quang tia X (XRF) từ ngoại	Cái	1	7.000.000
15	Máy đo quang phổ nhiễu xạ tia X (XRD)	Cái	1	4.000.000
16	Máy quang phổ hồng ngoại	Cái	1	900.000
17	Máy quang phổ hồng ngoại (IR)	Cái	1	1.200.000
18	Máy quang phổ huỳnh quang (Fluorecence Spectrophotometers)	Cái	1	4.200.000
19	Máy Quang phổ ICP (ICP Spectrometer)	Cái	1	4.000.000
20	Máy sắc ký khí	Cái	1	1.900.000
21	Máy sắc ký khí (Gas Chromatography)	Cái	1	1.600.000
22	Máy sắc ký khối phổ 3 nguồn Ion	Cái	1	5.300.000
23	Máy sắc ký khối phổ 3 nguồn ion (GC/MS)	Cái	1	3.800.000
24	Máy sắc ký lỏng (HPLC)	Cái	2	1.700.000
25	Máy thử độ hòa tan	Cái	2	600.000
26	Sắc ký lỏng cao áp HPLC	Cái	1	900.000
Trung tâm Pháp Y tỉnh				
1	Máy xử lý mô tự động có ly tâm đảo chiều	Cái	1	550.000
Trung tâm phòng chống sốt rét ký sinh trùng-Côn trùng				
1	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Cái	1	1.800.000
2	Máy siêu âm màu	Cái	1	1.900.000
Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh				
1	Máy xét nghiệm sinh hóa	Cái	1	500.000
2	Máy siêu âm màu	Cái	1	1.900.000
Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Đắk Lắk				
1	Bộ sắc ký khí (23 khoản, có danh mục kèm theo)	Cái	1	800.000
2	Hệ thống lò quang phổ hấp thụ nguyên tử	Cái	1	850.000
3	Hệ thống quang phổ hấp thụ nguyên tử AA-6300	Cái	1	850.000
Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố				
1	Máy xét nghiệm sinh hóa	Cái	4	500.000
2	Máy siêu âm màu	Cái	3	1.900.000
Trạm Y tế xã, phường, thị trấn				
1	Máy xét nghiệm sinh hóa	Cái	4	500.000
II. Viện Hóa Sinh Quốc gia - Bộ Y tế				
Bộ Công an				
1	Khung treo nhôm- Balance kéo - Mixer Live 2404 FX-Controller	Bộ	1	500.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
2	Máy phát điện 3 pha	Cái	1	600.000
3	Bàn Mixer kỹ thuật số Midas Pro2 - bộ mở rộng kết nối kỹ thuật số Midas DL 251 và Cáp mạng Cate	Bộ	1	900.000
Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng				
1	Máy chiếu 35 lập thể RHD	Cái	1	750.000
2	Máy chiếu 35 lập thể RKĐ	Cái	1	750.000
3	Máy chiếu phim 2D	Bộ	1	2.500.000
Đoàn ca múa dân tộc				
1	Khung treo nhôm- Balance kéo - Mixer Live 2404 FX-Controller	Bộ	1	500.000
2	Bàn Mixer kỹ thuật số Midas Pro2 - bộ mở rộng kết nối kỹ thuật số Midas DL 251 và Cáp mạng Cate	Bộ	1	900.000
3	Thiết bị phòng thu thanh	Hệ thống		1.000.000
III Khoa học và Công nghệ				
Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng				
1	Máy đo hàm lượng lưu huỳnh	Cái	1	950.000
2	Thiết bị kiểm tra hàm lượng vàng	Cái	1	950.000
Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng				
1	Dàn kiểm Taximet cố định	Bộ	1	550.000
2	Dàn kiểm công tơ điện 1 pha, 3 pha 16 vị trí	HT	1	670.000
3	Cân kiểm quả M1 600kg	Cái	1	1.050.000
4	Hệ thống lưu lượng kế chuẩn kế ĐH xăng	HT	1	1.350.000
5	Áp kế chuẩn từ 0 đến 1000 bar (kiểm định áp suất)	Cái	1	4.200.000
V Lao động, xã hội, dạy nghề				
Trường Cao đẳng nghề TNDT Tây Nguyên				
1	Chuyển mạch B(Switch B)	Cái	1	500.000
2	Hệ thống chưng cất nước siêu sạch	Cái	1	500.000
3	Máy ủ bánh xích	Cái	2	500.000
4	Máy chưng cất đậm tự động: Type: S4 gồm:(Máy chính S4; 1 ống mẫu 250ml; 1 bình tam giác; 1 viton thay thế; 1 kẹp gấp ống mẫu; 4 thùng chứa hóa chất 10lit; bộ ống nối ; sách hướng dẫn SD	Cái	1	550.000
5	Hệ thống sơn tĩnh điện	HT	1	600.000
6	Máy phay CNC	Cái	1	600.000
7	Máy quang phổ tử ngoại khả biến 2 chùm tia, gồm: Máy chính UVD3500, giá để mẫu cuvet đo, cuvet đo bằng thạch anh và thủy tinh +bao phủ máy, sách hướng dẫn SDCD+cáp nguồn cho máy	Cái	1	600.000
8	Máy mắc sợi dọc SHGH215C(TB kèm theo máy bơm hơi)	Cái	1	900.000
9	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử gồm: Máy chính +phụ kiện đi kèm:(phần mềm sử dụng máy; đầu đốt; bộ hóa sương; đèn catot rỗng, chân đế, cáp nguồn, ống dẫn khí, bộ DC lắp đặt, máy nén khí, máy vi tính, máy in, bình khí, DDC.....	Cái	1	1.000.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
10	Máy siêu âm màu loại xách tay chẩn đoán beengi của động vật (APEFE)	Cái	1	1.000.000
11	Hệ thống Realtime PCR Gradiem+máy tính bộ màn hình LCD15",chẩn đoán loại vi khuẩn, vi rút (APEFE)	Cái	1	1.100.000
12	Máy đa năng thử kéo, nén, uốn, xoắn vật liệu	Cái	1	1.300.000
13	Lò nhiệt luyện.	Cái	1	1.500.000
14	Máy đào ủi hỗn hợp	Cái	1	2.200.000
15	Máy đào gầu nghịch	Cái	1	2.500.000
16	Dây chuyền chế biến cà phê	HT	1	3.500.000
1	Máy mài trục tròn ngoài	Cái	1	500.000
2	Thiết bị tiện lạng đĩa phanh, trống phanh	Chiếc	1	520.000
3	Máy mài sửa bánh đà và bàn ép ly hợp Comec	Chiếc	1	550.000
4	Thiết bị kiểm tra máy phát, máy khởi động	Bộ	1	560.000
5	Máy phay lăn răng.	Chiếc	1	600.000
6	Mô hình thực hành PLC IDC MH.ĐL06	Bộ	2	600.000
7	Máy phay CNC Hiệu Tone Fan Model: MCV-300	Cái	1	620.000
8	Bản thực hành PLC S7-1200	Mô hình	1	650.000
9	Máy doa xi lanh	Bộ	1	650.000
10	Máy mài mặt phẳng	Chiếc	1	650.000
11	Máy đo 3 chiều	Chiếc	1	700.000
12	Máy tiện CNC Hiệu TOP WINNER NTC-05	Cái	1	720.000
13	Máy mài phẳng HFS 3063VC	Cái	1	750.000
14	Máy mài trục cơ	Bộ	1	750.000
15	Phần mềm CAD/ CAM	Cái	1	800.000
16	Máy bào vụn năng	Chiếc	2	850.000
17	Máy mài phẳng	Cái	1	900.000
18	Máy doa tay biên	Chiếc	1	1.100.000
19	Máy kéo,nén, uốn đúng tâm	Chiếc	1	1.100.000
20	Máy doa ngang	Chiếc	1	1.150.000
21	Máy doa vụn năng	Chiếc	1	1.200.000
22	Thiết bị cân chỉnh hệ thống phun dầu Diesel điện tử Commom-Rail	Bộ	1	1.300.000
23	Máy cắt xung EDM EB304B/30A	Cái	1	1.500.000
24	Máy đo biến dạng	Chiếc	1	1.900.000
25	Thiết bị đánh bóng xanh phanh chính	Bộ	2	1.900.000
26	Máy cắt dây tia lửa điện	Chiếc	1	2.200.000
27	Thiết bị kiểm tra hiệu chỉnh trợ lực lái	Bộ	3	2.900.000
28	Máy xoắn thuần túy thanh tròn	Chiếc	1	4.500.000
1	Máy phân tích kim loại nặng trong nước	Cái	1	800.000
Trung tâm Nước sinh hoạt và Môi trường Nông thôn				
2	Máy dò rò rỉ, thất thoát nước từ đường ống cấp nước ngầm của các công trình	Cái	1	520.000

TT	Tên tài sản/linh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
Trường học khối trung học phổ thông				
1	Phòng học ngoại ngữ đa năng	Phòng	1	1.200.000
VII				
Giao Thông Vận tải				
Văn phòng Sở Giao thông vận tải				
1	Trang thiết bị hệ thống thiết bị tiếp nhận, vận hành, ứng dụng hệ cơ sở dữ liệu quản lý cấp phép lái xe	Bộ	1	770.000
VIII				
Phát thanh truyền hình				
Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh				
1	Bộ điều khiển Zoom số và lấy nét Fujinon SS-21D	Bộ	1	500.000
2	Bộ lưu trữ trung tâm 3TB(3000GB)	Bộ	1	500.000
3	Bộ phân chia màn hình Miranda Kalaido16 x 2 Bàn điều khiển từ xa qua Ethernet KALEIDO-RCP2	Bộ	1	500.000
4	Camera HD cho phóng viên bao gồm: thân, ống kính, màn hình kiểm tra, chân, tripod, thẻ nhớ, pin, bộ sạc pin...	Bộ	4	500.000
5	Camera lưu động HD cho phóng viên truyền hình.	Bộ	15	500.000
6	Đầu đọc thẻ P2 Panasonic AJ-PCD20E có giao diện IEEE1394 / USB2.0	Cái	7	500.000
7	Hệ thống xử lý video HD gồm: - Bàn trộn hình - Switch SD/HD - Intercom - Màn hình kiểm tra - Đầu ghi HD dùng ổ cứng - Bộ chia nguồn DC - Bộ làm trễ	HT	1	500.000
8	Panel điều khiển camera Ikegami Studio OCP-200 Studio gồm: Panel điều khiển camera: MCP-200. Bộ lựa chọn camera và bộ mở rộng để kiểm tra: CSU-110 MCP Cable 5m (CSU-MCP): CPB-5. Hướng dẫn sử dụng cho MCP-200: OM-MCP200.	Bộ	1	500.000
9	SONY BVE-700A Bộ điều khiển dựng hình	Cái	1	520.000
10	Thẻ ghi dữ liệu AJ-P2E064XG P2 64GB 800 Mbps Panasonic	Cái	20	520.000
11	Hệ thống Harris 6800 (Hệ thống khách đại phân chia hình tiếng)	HT	1	550.000
12	Server trình duyệt Harris NX2101LRS NX2101LRS - NEXIO	Bộ	1	550.000
13	SONY BVE-700A Bộ điều khiển dựng hình Rất thuận tiện trong thao tác	Cái	1	550.000
14	2 bộ khung nguồn (có dự phòng) với bộ điều khiển cơ bản Miranda Densite và 1 nguồn,	Cái	1	600.000
15	Bộ xử lý tín hiệu đầu vào cho máy phát hình	Bộ	1	600.000
16	Công cụ quản lý điều khiển nhập liệu Harris NX1000ICM NEXIO	Cái	1	600.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
17	Hệ thống chân đỡ camera 1737 có DOLLY của hãng MILLER.	HT	3	600.000
18	Màn hình LCD Ikegami HLM-2450WA kích thước 24", hỗ trợ đầu vào SDI, DVI-D và VBS.	Cái	4	600.000
19	Miranda Vx-VertigoXG-SD11, Bộ xử lý Vertigo XG phù hợp cho các các kênh điều khiển dữ liệu và đồ họa quảng cáo	HT	1	600.000
20	Miranda Vx-VertigoXG-SD11, Bộ xử lý Vertigo XG phù hợp cho các các kênh điều khiển dữ liệu và đồ họa quảng cáo, bao gồm cả quảng cáo theo series.	Cái	1	600.000
21	Server chạy ứng dụng Harris NX1000APX NEXIO, khung giá 1RU, bản quyền phần mềm Microsoft SQL Server 2005 Standard Edition (bản quyền 5 khách truy cập)	Bộ	2	600.000
22	Bàn điều khiển camera Ikegami Studio OCP-200, gồm: CP Cable 10m (BS-OCP): CPA-10.CP Cable 10m (BS-CSU): CPA-10.Hướng dẫn sử dụng 12/18/2009 OM-OCP200.	Bộ	4	650.000
23	Bàn điều khiển	Cái	14	700.000
24	Bộ điều khiển Zoom số và lấy nét Fujinon SS-11D	Bộ	3	700.000
25	Máy tính chuyên dụng (xử lý audio) HP 4710s Cấu hình Core2 Duo 2GHz, RAM 2 GB, 250GB HDD, hệ điều hành XP, màn hình 17" và card âm thanh giao diện USB Digigram UAX 220mic.	Cái	10	700.000
26	NEC 6520L Màn hình theo dõi chuyên dụng LCD 65", chuẩn full-HD.	Cái	2	700.000
27	Pin sạc IDX, ENDURA-10, 14,8V 93WH kiểu V-MOUNT, LITHIUM ION	Cái	40	700.000
28	Máy phát số DVB-T Elit EK50-DU có bộ lọc - công suất 50W	Cái	1	750.000
29	Mixer kỹ xảo âm thanh	Bộ	16	750.000
30	Bàn kỹ xảo HD/SD-SDI 8 đường vào, gồm: - Video switch - Bàn điều khiển - Nguồn dự phòng	Bộ	3	800.000
31	Bàn kỹ xảo HD/SD-SDI 8 đường vào, gồm: - Video switch - Bàn điều khiển - Nguồn dự phòng	Bộ	1	800.000
32	Bộ kỹ xảo video số, HD, 2ME, 16đường vào.	Bộ	1	800.000
33	Bộ mã hóa Tandberg E5710 có option audio.	Bộ	1	800.000
34	Đèn phim trường gồm: các loại đèn phim trường, bàn điều khiển, thiết bị điện, giá treo...	HT	1	800.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
35	Hệ thống camera không dây HD gồm: thân, ống kính, màn hình kiểm tra, chân, tripod, pin...		1	800.000
36	Máy phát điện 300KVA	HT	1	800.000
37	Máy phát số 100W truyền tín hiệu từ xe màu về trung tâm	Bộ	1	800.000
38	Máy tính chuyên dụng (xử lý audio) HP dc7900 có cấu hình chip Core2 Duo 2,8 GHz, RAM 2 GB, 160GB HDD, hệ điều hành XP, màn hình 22"	Cái	10	800.000
39	Bộ gá triax, xử lý tín hiệu base station cho camera Ikegami trường quay loại BS-50 gồm: Triax Adaptor TA-50,	Bộ	2	850.000
40	Camera phóng viên Panasonic AG-HPX171E 1/3" P2HD, bao gồm: bộ sạc/đổi nguồn, dây điện, pin sạc 5400mAh, điều khiển không dây, gá mic, dây đeo vai, cáp tín hiệu thành phần Video, giắc chuyển đổi BNC, đĩa CD cài đặt trình điều khiển cho card P2	Cái	5	850.000
41	Màn hình JVC TM-17L2D độ phân giải 1280 x 1024, độ tương phản cao 1000:1, 2	Cái	16	850.000
42	Bàn ghế PTV, phòng nền, rèm cho các phim trường	Lot	1	900.000
43	Bộ phát tín hiệu chuẩn Audio/Video PT5300 (có dự phòng) gồm: 2 bộ PT 5330 SPG, 2 bộ PT 8632 SDI phát tín hiệu bảng màu chuẩn, 2 bộ 8635 phát tín hiệu audio số, 2 bộ PT 8616 GPS - LTC có bao gồm antennas 1 bộ PT 5211 khối chuyển đổi 1 module chuyển đổi PT	Bộ	1	900.000
44	Camera Ikegami HL-65W, (có bánh xe bộ lọc chỉnh tay)	Cái	2	900.000
45	Harris NX3000IOL NEXIO INSTANTONLINE 3 Công cụ thích hợp Nexio InstantOnline III. InstantOnline III là một công cụ tự động phù hợp để kích hoạt các EDL (Editing List), Velocity projects / timelines, các trình tự Final Cut Pro và các file media sẽ được	Bộ	1	900.000
46	Màn hình Ikegami HLM-1711WR dùng cho phát sóng HDTV/SDTV màu (2 kênh vào HD/SD SDI và 2 kênh vào Analog Composite), bao gồm CM 171Y, PB, PR hoặc đầu vào RGB và thêm đầu vào đồng bộ ngoài.	Cái	8	900.000
47	Bản quyền phần mềm : XenData Archive Series.	Cái	1	1.000.000
48	Bộ chuyển mạch Switch Harris NXFS1644, cấu tạo 20 cổng 4 GIGABIT với cáp NXS-XPAC-3.	Bộ	2	1.000.000
49	Bộ đồng bộ khung và chuyển đổi đa năng Harris X75-DPS-575AV cho các tín hiệu số/tương tự, video/audio: up/down/cross, frame rate, delay.	Bộ	5	1.000.000
50	Cần cầu camera điện (Boom)	Bộ	1	1.000.000
51	Cầu ABC 120 (12m) bao gồm điều khiển từ xa 01 X 8315-02, cầu 120, 12M 01 X 7530-0SET, WIDE BASE DOLLY cho cầu 120	Cái	1	1.100.000
52	Đầu ghi băng DVCAM số Sony DSR2000AP dòng Master dùng cho dựng chương trình.	Cái	2	1.100.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
53	Hệ thống làm chậm	Bộ	2	1.100.000
54	Màn hình Ikegami HLM-1711WR dùng cho phát sóng HDTV/SDTV màu (2 kênh vào HD/SD SDI và 2 kênh vào Analog Composite), bao gồm CM 171Y,PB, PR hoặc đầu vào RGB và thêm đầu vào đồng bộ ngoài.	Cái	10	1.100.000
55	Đầu ghi băngDVCAM số Sony DSR2000AP dòng Master dùng cho dựng chương trình. Ghi định dạng DVCAM số thành phần.	Cái	2	1.150.000
56	Ống kính camera SD Fujinon A18x7,6BDERM	Cái	2	1.150.000
57	Bộ ghi thẻ nhớ Panasonic AG-HPG20 lưu động: có 2 khe cắm thẻ P2, màn hình LCD 3,5",	Bộ	7	1.200.000
58	Bộ xử lý đồ họa Miranda Vx-VertigoXG-SD11, bao gồm: Dung lượng lưu trữ Vx-MS-PRO: 146 GB RAID 5,	Cái	1	1.200.000
59	Đèn phim trường gồm: các loại đèn phim trường, bàn điều khiển, thiết bị điện, giá treo...	HT	1	1.200.000
60	Hệ thống thiết bị chống sét lan truyền trên đường nguồn AC	HT	1	1.200.000
61	Đầu đọc băng Sony MSW-M2100P/1 hỗ trợ định dạng MPEG IMX, nén MPEG-2 50Mb/s, có khe thẻ nhớ.	Cái	1	1.250.000
62	Màn hình hiển thị Ikegami HLM-2450WA 24-inch LCD đa định dạng đầu vào SDI, DVI-D, VBS.	Cái	8	1.300.000
63	Bộ chuyển mã Proxy Harris NX1010PTCD NEXIO	Bộ	2	1.350.000
64	Gói bản quyền dựng proxy velocity cho 25 người dùng Harris NXA1000PRX25 Dựng proxy độ phân giải thấp Velocity. Bao gồm 25 bản quyền Velocity PRX.	Gói	1	1.450.000
65	Bàn trộn hình SD loại Kayak-SD-100C Loại 1M/E, hỗ trợ tín hiệu SD , có thể nâng cấp phần mềm lên hỗ trợ HD, có panel điều khiển 1 M/E, 24 đầu vào, 12 đầu ra có thể điều chỉnh, 2 Flexible Chroma Keyers, 1 giao diện iDPM có 2D plus Perspective, MakeMemo Mac	Cái	1	1.500.000
66	Hệ thống thu/phát không dây HD	HT	1	1.500.000
67	Server phát sóng HD	Bộ	2	1.650.000
68	Khối điều khiển camera Ikegami Studio BS-50 loại triax. Bao gồm: Bộ kết nối triax TA-50; Trạm điều khiển BS-50; Phụ kiện AP-B50; Hướng dẫn sử dụng OM-BS50.	Bộ	4	1.700.000
69	Ống kính Fujinon SD A18x7,6BDERM	Cái	3	1.700.000
70	Bộ hiển thị sóng tín hiệu PT5664/50 hỗ trợ các tín hiệu vào: SDI, tương tự (composite và component). Hiển thị waveform và vector của tín hiệu SDI component. Hiển thị hình sao và vector của các tín hiệu component. Hiển thị tín hiệu: Y PB PR, RGB, parade	Bộ	8	1.800.000
71	Ống kính camera Fujinon SD A13x4,5BDERM góc rộng.	Cái	2	1.800.000
72	Thân camera Ikegami HL-65W	Cái	4	1.800.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
73	Đèn sân khấu gồm: các loại đèn sân khấu, bàn điều khiển, thiết bị điện, giá treo...	HT	1	2.000.000
74	Bộ trộn âm thanh Soundcraft RM1d có 6-fader các đầu vào 4x mono mic/line,	Bộ	8	2.100.000
75	SAN Server Harris NX3601HDX NEXIO AMP SD/HD Server lưu trữ có khả năng chia sẻ như là SD/HD video server (3RU). Thiết lập trong phần mềm cho 2 hoặc 3 kênh HD hay 4 hoặc 6 kênh SD. Card giao diện SDI/HD-SDI, cổng kép, dự phòng, kết nối quang 4Gbps tới bộ	Bộ	2	2.100.000
76	Bộ lưu trữ Harris NXS3116C15 SBOD ARRAY, dung lượng 16X 300GB, tốc độ đĩa 15K RPM. Khung giá Nexio SBOD Shared Storage. Kênh dẫn quang 4Gbps truyền dữ liệu với 16 ổ đĩa 300GB, tốc độ đĩa 15K rpm. Nguồn kép có khả năng thay nóng và dự phòng kép điều khiển k	Bộ	2	2.200.000
77	Hộp ống kính Fujinon XA50x9,5BESM-5L	Bộ	1	2.200.000
78	Camera phim trường HD bao gồm: thân, ống kính, CCU, RCP, màn hình kiểm tra, cáp, chân, tripod...	Bộ	6	2.300.000
79	Camera phim trường HD bao gồm: thân, ống kính, CCU, RCP, màn hình kiểm tra, cáp, chân, tripod...	Bộ	4	2.300.000
80	Camera phim trường HD bao gồm: thân, ống kính, CCU, RCP, màn hình kiểm tra, cáp, chân, tripod...	Bộ	6	2.300.000
81	Camera phim trường HD bao gồm: thân, ống kính, CCU, RCP, màn hình kiểm tra, cáp, chân, tripod...	Bộ	6	2.300.000
82	Camera phim trường HD bao gồm: thân, ống kính, CCU, RCP, màn hình kiểm tra, cáp, chân, tripod...	Bộ	2	2.300.000
83	Camera số HD bao gồm: thân, ống kính, CCU, RCP, màn hình kiểm tra, cáp, chân, tripod...	Bộ	5	2.300.000
84	Hệ thống bàn trộn video: - Video Switcher 2ME, 32 HD/SD SDI Input. - Bàn điều khiển Video switch. - Panel điều khiển. - Board Up/Down convertor - Board DME	Bộ	1	2.400.000
85	Hệ thống bàn trộn video: - Video Switcher 2ME, 32 HD/SD SDI Input. - Bàn điều khiển Video switch. - Panel điều khiển. - Board Up/Down convertor - Board DME	Bộ	1	2.400.000
86	Hệ thống bàn trộn video: - Video Switcher 2ME, 32 HD/SD SDI Input. - Bàn điều khiển Video switch. - Panel điều khiển. - Board Up/Down convertor - Board DME	Bộ	1	2.400.000

TT	Tên tài sản/lĩnh vực/đơn vị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá mua tối đa (nghìn đồng/01 đơn vị tài sản)
87	Bàn trộn hình độ phân giải SD Kayak-SD-200C Bàn trộn hình cho sản xuất chương trình Grass Valley Kayak SD 2 M/E, với panel điều khiển, kích thước 4RU, 48 đầu vào, 24 đầu ra có thể điều khiển, 02 Chroma Keyer linh hoạt cho mỗi hệ thống, 01 iDPM cho mỗi bộ	HT	1	2.500.000
88	Bộ vi tính sản xuất	Bộ	27	2.700.000
89	Bộ định tuyến tín hiệu Miranda NV5100MC 64 x 64 SD/HD/3Gig Router	Bộ	1	3.000.000
90	Bộ dựng phi tuyến sản xuất chương trình	Bộ	16	3.200.000
91	Hệ thống lưu trữ HD (MAM)	Bộ	1	3.500.000
92	Camera phóng viên Panasonic AG-HPX500E loại: 2/3" 3CCD, chất lượng HD/SD, định dạng ghi thẻ P2	Cái	10	4.200.000
93	Hệ thống lưu điện 2 UPS 200kVA/160kW 3 pha, kiến trúc dự phòng N+1.	HT	1	4.300.000
94	Đầu đọc ghi các loại băng đĩa	Cái	56	4.600.000
95	Ống kính camera Fujinon SD A18x7,6BDERM.	Cái	8	4.600.000
96	Máy phát FM-5KW, sử dụng 02 exciter kỹ thuật số,	HT	1	4.700.000
97	Hệ thống máy phát hình số 5KW,	HT	1	5.000.000
98	Hệ thống thiết bị phi tuyến, phát sóng tự động chương trình phát thanh	HT	1	5.000.000
99	Bộ camera	Bộ	29	6.600.000
100	Bộ dựng phi tuyến công nghệ SAN của hãng Harris NX3000VESX VELOCITY được đóng gói trong phần cứng NEXIO AMP 3601.	Bộ	8	6.800.000
101	Hệ thống thiết bị cho xe truyền hình lưu động	HT	1	16.000.000
102	Máy phát sóng chương trình	HT	18	25.000.000
1	Máy phát FM + bộ dựng	Bộ	2	500.000
2	Máy phát hình 100W - 500W	Bộ	3	500.000
3	Trụ ăngten phát sóng	Trụ	1	500.000
4	Bộ truyền hình trực tiếp	Bộ	2	700.000